

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 245 - Năm thứ 23 - Tháng 03-2010

Liên lạc : Hợp thư Thông Luận (Internet) : hophu@thongluan.org

Mua báo : Nghịêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France

Xã luận



Khó tưởng tượng !

Mỗi ngày đem đến thêm một sự sững sốt mới.

Ngày 22-01-2010, hai tướng về hưu, Đồng Sỹ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh, công bố việc chính quyền cộng sản Việt Nam cho nhiều công ty nước ngoài thuê để canh tác dài hạn, trong 50 năm, nhiều khu rừng. Sự kiện này nghiêm trọng ở cách nó diễn ra.

Việc cho thuê đất, thậm chí bán đất cho người nước ngoài là bình thường trong hầu hết mọi quốc gia. Trong nhiều trường hợp nó có thể có lợi. Tại Việt Nam mà một trong những thảm kịch hiện nay là diện tích rừng sút giảm nhanh chóng kéo theo những hậu quả tai hại, việc các công ty nước ngoài đầu tư trồng lại rừng còn có thể được hoan nghênh, dù nó tố giác sự bất lực hoàn toàn của chính quyền cộng sản trong kế hoạch phục hồi rừng được đề ra từ hơn ba thập niên qua. Tất cả vấn đề là chương trình này được thực hiện như thế nào, với kế hoạch nào, theo những qui định nào, với những hậu quả dự trù nào. Trên những điểm này người ta không biết gì cả, và có mọi triển vọng là không hề có một kế hoạch hay qui định nào cả, việc cho người nước ngoài thuê rừng dài hạn chỉ là quyết định của các chính quyền tỉnh không dựa trên một qui hoạch quốc gia nào. Thực là đáng kinh ngạc.

Tướng Đồng Sỹ Nguyên tình cờ được một số đơn vị quân đội báo động là nhiều tinh dã cho một số công ty Trung Quốc và Đài Loan thuê dài hạn nhiều khu rừng. Do đã từng đảm nhiệm vai trò điều khiển chương trình phục hồi rừng trên toàn quốc trước đây, ông quan tâm tới vấn đề này và hỏi thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Ông Dũng chỉ thị cho bộ Canh Nông điều tra và sau đó được báo cáo là quả nhiên đã có mười tinh cho các công ty Trung Quốc, Hồng Kông và Đài Loan thuê rừng để khai thác dài hạn trong vòng 50 năm, tổng số diện tích rừng cho thuê lên đến 3.053 km², tương đương với 1% diện tích nước ta, trong đó 87% là những khu rừng sát biên giới, nơi vấn đề chủ quyền và an ninh đang đặt ra một cách nhạy cảm.



Một vấn đề quan trọng như thế mà chính quyền và ông Nguyễn Tấn Dũng, người đã làm thủ tướng từ bốn năm qua sau khi đã làm phó thủ tướng trực trong 5 năm và cũng là người có nhiều

triển vọng nhất để trở thành tổng bí thư đảng cộng sản sau đại hội 11 đầu năm tới, hầu như không biết gì cả.

Sự ngạc nhiên không dừng lại ở đây. Theo công ty InnovGreen, thuộc Hồng Kông, thì chỉ riêng họ đã dự trù khai thác khoảng 3.000 km² khác. Như vậy tổng số diện tích rừng sắp cho các công ty nước ngoài thuê có thể rất lớn.

Và đây cũng không phải là tất cả. Tướng Đồng Sỹ Nguyên cho hay các công ty thuê rừng coi các khu rừng này như là không còn thuộc quyền kiểm soát của Việt Nam. Chính ông đã, mặc dù đi cùng với một đoàn cận vệ, đã phải tranh cãi gay go mới được họ cho phép vào thăm một khu rừng.

Còn một thảm kịch to lớn khác. Rừng là không gian sinh sống của hàng triệu đồng bào thuộc các sắc tộc thiểu số đã có mặt trên nước ta từ rất lâu, có khi ngay từ trước ngày lập quốc. Họ đang bị tước bỏ quyền sống.

Hai nguyên nhân chính của vụ việc đặc biệt nghiêm trọng này là tình trạng vô trách nhiệm và vô luật pháp. Các cấp lãnh đạo cộng sản đã không quan tâm đến vấn đề nghiêm trọng này, họ có những ưu tư quan trọng hơn, như tranh giành quyền lực và quyền lợi. Luật pháp tuy có nhưng chủ yếu chỉ được làm ra và sử dụng cho mục tiêu đàn áp, nó thừa những điều luật ác ôn, như điều 79 và điều 88 bộ luật hình sự, nhưng lại thiếu hẳn những qui định cần thiết cho một sinh hoạt quốc gia lành mạnh.

Vào lúc này những dữ liệu còn quá thiếu sót để có thể thẩm định tầm quan trọng của vấn đề, nhưng chính sự thiếu vắng dữ liệu khiến người ta có thể khẳng định đây là một sự cẩu thả vô cùng nghiêm trọng và khó tưởng tượng nổi của chính quyền cộng sản. Ai có thể bảo đảm là Trung Quốc sẽ không đưa người của họ sang sinh sống và dần dần biến nhiều khu rừng biên giới thành những vùng đất của họ trên thực tế ? Ai có thể biết họ sử dụng những khu rừng thuê được như thế nào với ảnh hưởng như thế nào trên an ninh và môi trường Việt Nam ?

Vụ việc khó tưởng tượng này một lần nữa đặt lại một câu hỏi nghiêm trọng : chính quyền này thuộc loại chính quyền nào và phục vụ cho ai ?

Thông Luận

Tham luận**Có còn là một chính quyền nữa hay không ?***Nguyễn Văn Huy*

Kiến nghị thư ngày 22-1-2010 của hai ông Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh gởi trung ương đảng, cảnh báo việc một số tỉnh cho công ty nước ngoài thuê dài hạn một diện tích đất rừng rộng lớn, đã như một tiếng than trong bất lực.

Khi hay tin này, dư luận trong và ngoài nước đã rất bàng hoàng. Nếu không có tranh chấp và bất đồng ý kiến ở các cấp địa phương có lẽ không ai hay biết gì về việc các công ty nước ngoài thuê mướn đất rừng này. Nhiều người tự hỏi Việt Nam có còn là một chính quyền đúng nghĩa nữa hay không ?

Từ cuối năm 2009, một số sĩ quan bộ đội và công an biên phòng tỉnh Nghệ An, không đồng ý với chủ tịch tỉnh cho công ty nước ngoài thuê đất trồng rừng nguyên liệu dài hạn (50 năm) ở các huyện miền núi, đã cho ông Đồng Sĩ Nguyên hay biết vụ việc. Sau khi điều tra, ông Đồng Sĩ Nguyên mới khám phá thêm nhiều chuyện động trời khác và đã gởi thư báo động Bộ chính trị, Ban bí thư trung ương đảng, Thường vụ quốc hội và Văn phòng thủ tướng. Điều đáng ngạc nhiên là không một ai trong các cơ quan quyền lực cao nhất nước vừa kể có phản ứng ngoài thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, nhưng ông chỉ gọi điện thoại cho ông Đồng Sĩ Nguyên biết là đã nhận được thư và giao cho Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn điều tra.

Sau một thời gian tìm hiểu tình hình tại hai tỉnh Lạng Sơn và Quảng Ninh và đúc kết những báo cáo của tám tỉnh khác (Cao Bằng, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Bình Định, Kontum và Bình Dương), Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn xác nhận có hơn 10 công ty nước ngoài đã thuê đất rừng dài hạn tại 10 tỉnh vừa kể trên. Hai ông Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh liên cảnh báo "một hiểm họa cực lớn liên quan đến an ninh nhiều mặt của quốc gia".

**Hiểm họa nào ?**

Hiểm họa đầu tiên là cho các công ty nước ngoài, đặc biệt là Hồng Kông, Đài Loan và Trung Quốc, thuê đất dài hạn khai thác rừng đầu nguồn (nơi xuất phát các dòng sông). "Họ đã thuê được thì họ có quyền chặt phá vô tội vạ. Rừng đầu nguồn bị chặt phá thì hồ thủy lợi sẽ không còn nguồn nước, các nhà máy điện sẽ thiếu nước không còn tác dụng, lũ lụt, lũ quét sẽ rất khủng khiếp".

Hiểm họa thứ hai là tự sát và làm hại cho đất nước. "Còn các nước mua rừng của ta là cố tình phá hoại nước ta và gieo tai họa cho nhân dân ta một cách thâm độc và tàn bạo. Nếu chúng ta không có biện pháp hữu hiệu, họ có thể đưa người của họ vào khai phá, trồng trọt, làm nhà cửa trong 50 năm, sinh con đẻ cái, sẽ thành những "làng Đài Loan", "làng Hồng Kông", "làng Trung Quốc". Thế là vô tình chúng ta mất đi một phần lãnh thổ và còn nguy hiểm cho quốc phòng". "Cần phải nhổ khía cạnh di dân. Có nhà đầu tư đã có tiền sử chuyển người của mình tới thực hiện dự án, khai thác công trình mà họ đầu tư - đó chính là di dân chứ còn là gì nữa. Ngay những công trình mà họ trúng thầu ở dưới đồng bằng ven biển này, họ cũng mang công nhân của họ tới làm chủ có thuê người địa phương của chúng tôi đâu?" Nguyễn Trọng Vĩnh).

Hiểm họa thứ ba là đe dọa an ninh quốc phòng. "Nhiều địa điểm cho thuê có vị trí chiến lược và địa lý chính trị trọng yếu. Nhớ lại các thời kháng chiến, tất cả các tỉnh đều có căn cứ là các vùng rừng núi, kháng chiến chống Pháp ta có Việt Bắc, kháng chiến chống Mỹ ta có rừng Trường Sơn và rừng được Tây Nam Bộ. Những đất rừng đầu nguồn này đều nằm trong đất căn cứ hoặc ở vùng biên giới. Ví dụ Nghệ An đang cho thuê ở Tương Dương, Quỳ Châu, Quỳ Hợp, đây là ba địa bàn phên đậu quốc gia (khi có chiến tranh thì phải lên đó).

Lạng Sơn cũng vậy". "Sao không tự hỏi vì sao các doanh nghiệp nước ngoài lại chọn thuê đất chủ yếu ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Ninh, đặc biệt ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, nơi có trực đường 4 sang Trung Quốc, đường 7, đường 8 sang Lào, đường lên Tây Nguyên qua Campuchia ? Rõ ràng đó là những tỉnh xung yếu biên giới, có những vị trí địa chiến lược mang tính cốt tử" (Đồng Sĩ Nguyên).

Hiểm họa thứ tư là làm kiệt què đất đai. Theo ông Nguyễn Đình Xuân, giám đốc vườn quốc gia Lò Gò, Tây Ninh, "Một dự án về lâm nghiệp bao giờ cũng đa mục tiêu. Đầu tiên là mục tiêu giải quyết công ăn việc làm và cuộc sống cho người dân địa phương, đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường, phòng hộ đầu nguồn, đảm bảo dạng sinh học... Khi cho một công ty nước ngoài thuê, lấy gì bảo đảm họ sẽ tuân thủ theo các mục tiêu như chúng ta mong muốn. Nhà đầu tư nước ngoài thuê đất rừng chỉ để trồng cây bạch đàn, keo làm nguyên liệu giấy. Đây là loại cây mà nhiều nhà khoa học trước đây đã phản đối vì nó không phải là cây bản địa, chúng phát triển nhanh nhưng không duy trì sự đa dạng sinh học, làm hệ sinh thái trở nên nghèo nàn và có hại cho đất. Không một nhà đầu tư nước ngoài nào thuê đất của ta lại tính đến việc trồng rừng phòng hộ cho ta. Họ chỉ khai thác và khai thác".

Hiểm họa sau cùng là hủy diệt nền văn minh núi rừng và nền văn hóa thảo mộc của các sắc tộc thiểu số. Giao đất, giao rừng cho nhà đầu tư nước ngoài, người dân địa phương sẽ không còn rừng để sống, mất kế sinh nhai, gây ra nhiều vấn đề xã hội khác. Tài nguyên duy nhất của các sắc tộc thiểu số sinh sống trên những vùng bị qui hoạch cho thuê là rừng. Mất rừng là mất sự sống, rừng đã đem lại cho họ nguồn sống (măng, gỗ, mật ong, củ cây rừng, tre, trúc làm nhà, thịt rừng, cá sông). Rừng là văn hóa ngàn đời quý hiếm còn sót lại mà dân tộc Việt Nam phải gìn giữ bằng mọi giá.

Ai được được quyền trồng và khai thác rừng ?

Hơn 3/4 diện tích đất đai trên toàn quốc là núi rừng, nhưng Việt Nam phải nhập 80% gỗ nguyên liệu để chế biến. Năm 2006 Việt Nam phải nhập nguyên liệu gỗ trị giá trên 1 tỷ USD để gia công xuất khẩu. Có một cái gì đó không bình thường.

Theo kế hoạch của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, từ 2006 đến 2010 phải trồng thêm 2 triệu ha rừng sản xuất, tập trung vào các khu vực Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và đặc biệt là vùng Tây Bắc (có trên 1,35 triệu ha chưa có rừng). Vấn đề được đặt ra là lấy đâu ra đất để trồng rừng ? Rất nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đều muốn bỏ vốn vào ngành lâm nghiệp, cụ thể là trồng rừng, nhưng không tìm đâu ra đất. Nhiều người còn nói quỹ đất chỉ còn... trên giấy.

Theo Cục lâm nghiệp, tính đến năm 2006, diện tích rừng trên toàn quốc là 12,6 triệu ha, trong đó nhà nước chiếm giữ 72% (8,9 triệu ha), số còn lại (3,7 ha) do những đối tượng ngoài quốc doanh quản lý (tư nhân và các công ty nước ngoài). Trong số diện tích rừng do nhà nước quản lý, 4 triệu ha thuộc các nông lâm trường quốc doanh, hiện nay không còn hoạt động, nhưng không chịu giao lại cho tư nhân khai thác. Cũng trong năm 2006, Bộ tài nguyên và môi trường cho biết cả nước có gần 1,185 triệu người đang sử dụng đất lâm nghiệp, đa số làm việc trong các cơ quan chính quyền địa phương, số còn lại làm việc trong 6 đơn vị liên doanh với nước ngoài và 3 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 100%. Quá ít.

Trước những khó khăn vừa kể, không biết bằng cách nào những công ty nước ngoài này ký được những hợp đồng trồng và khai thác rừng tại Việt Nam. Hai ông Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh

cho biết "kết quả cho thấy 10 tỉnh đã cho 10 doanh nghiệp nước ngoài thuê đất rừng đầu nguồn dài hạn (50 năm) trồng rừng nguyên liệu với tổng diện tích 305,3534 hecta, trong đó Hồng Kông, Đài Loan, Trung Quốc chiếm trên 264 nghìn hecta, 87% ở các tỉnh xung yếu biên giới". Thật là kinh khủng.

Trong suốt 7 năm thực hiện Chương trình phủ xanh đất trống dồi núi trực, gọi tắt là Chương trình 327 (khai trương ngày 3-2-1997) nhằm trồng mới 5 triệu ha rừng, ông Đồng Sĩ Nguyên "đã cùng các bộ, các địa phương lặn lội khắp mọi nẻo rừng, ven biển, các đảo, đã từng leo nhiều ngọn núi cao hàng ngàn mét, từ bước chân, qua ống nhòm đã tận mắt thấy cảnh tàn phá rừng để làm nương rẫy, chặt phá gỗ quý để sử dụng và xuất khẩu", những vẫn không tìm đâu ra đủ đất để trồng rừng. Đằng này, chỉ trong vòng vài năm, các công ty nước ngoài đã thuê được trên 300.000 ha đất đầu nguồn dài hạn (50 năm) để trồng rừng nguyên liệu.

Theo ông Thân Văn Lợi, trưởng phòng nông nghiệp, Sở kế hoạch và đầu tư Lạng Sơn, trên địa bàn tỉnh có ba dự án trồng rừng của ba công ty nước ngoài và liên kết với nước ngoài đã được cấp giấy phép, đó là công ty trách nhiệm hữu hạn chi nhánh InnovGreen trụ sở đặt tại Hồng Kông, công ty trách nhiệm hữu hạn chi nhánh Champion Logis trụ sở đặt tại Đài Loan và công ty lâm nghiệp Lộc Bình (Việt Nam) liên kết với công ty lâm trường Phái Dương Sơn (Trung Quốc).

Ông Bùi Triệu, giám đốc sở kế hoạch và đầu tư, cho biết Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã chấp thuận cho công ty Hối Thăng của Trung Quốc trồng rừng và thiết lập một nhà máy chế biến gỗ.

Tại những nơi khác, không có danh sách và số liệu rõ ràng. Chỉ tập đoàn InnovGreen, 100% vốn đầu tư nước ngoài, là tích cực nhất.

InnovGreen là ai ?

Trong vòng ba năm, từ 2005 đến 2008, InnovGreen đã được cấp giấy phép trồng rừng và khai thác gỗ dài hạn 50 năm trên 6 tỉnh biên giới : Thanh Hóa, Quảng Ninh, Nghệ An, Lạng Sơn, Kontum và Quảng Nam. Tổng số diện tích được khai thác lên đến 349.000 hecta, khoảng 3.500 km² (gần bằng 1% diện tích cả nước), với tổng số vốn đầu tư dự trù ban đầu là 284,2 triệu USD.



Tỉnh	Ngày ký hợp đồng	Trị giá USD	Diện tích rừng được khai thác
Thanh hóa	26-7-2005	22,2 triệu	21.000 ha
Quảng Ninh	18-4-2007	45,0 triệu	100.000 ha
Nghệ An	25-6-2007	60,0 triệu	70.000 ha
Lạng Sơn	21-2-2008	50,0 triệu	63.000 ha
Kontum	10-3-2008	67,0 triệu	65.000 ha
Quảng Nam	10-7-2008	40,0 triệu	30.000 ha
Tổng cộng		284,2 triệu	349.000 ha

Công ty trách nhiệm hữu hạn cổ phần InnovGreen, chi nhánh của Tập đoàn InnovGreen Corp, Ltd., được thành lập tại Hồng Kông ngày 28-3-2006 bởi Avantage Ventures, một công ty liên doanh trụ sở đặt tại Bắc Kinh (5/F, Beijing CBD International Building, 16 YongAn DongLi, ChaoYang District, 100022 Beijing, China), và Steve Chang, người sáng lập công ty Trend Micro tại Mỹ (1988-2004).

Avantage Ventures được quản lý bởi một đội ngũ chuyên viên gốc Hoa, tốt nghiệp tại những đại học nổi tiếng tại Hongkong, Anh, Mỹ, Canada và Úc và đã từng làm việc trong những công ty tài chính lớn của Anh và Mỹ. Sự kết hợp giữa Steve Chang, một doanh nhân Đài Loan, vừa là một chuyên viên thương mại về tin học vừa là một nhà kinh doanh lớn, với Avantage Ventures, trụ sở đặt tại Trung Quốc, là một dấu hỏi lớn. Họp tác này không phải vì lợi nhuận, sự kết hợp đã quá vội vàng nhưng rất tinh vi, chắc chắn phải vì một động cơ khác.

Cũng nên biết, Việt Nam là thí điểm đầu tiên của InnovGreen để trồng rừng nguyên liệu. Đến Việt Nam năm 2004, Steve Chang và tập đoàn Avantage Ventures đã nhanh chóng chinh phục lòng tin của các cấp lãnh đạo địa phương tại các tỉnh biên giới, qua những hứa hẹn tạo công ăn việc làm, xây dựng lại hệ thống hạ tầng nhằm đem lại phồn vinh cho tỉnh khi được cấp giấy phép trồng cây gây rừng. Cây rừng ở đây chỉ là những loại cây nguyên liệu ngắn ngày như keo (acacia), bạch đàn (eucalyptus) và tre (bamboo) để làm giấy và bột giấy. Với những số tiền đầu tư đề nghị (tổng cộng trên 200 triệu USD), tập đoàn InnovGreen đã chiếm lĩnh toàn bộ thị trường trồng rừng và khai thác gỗ tại Việt Nam, đặc biệt là tại 6 tỉnh dọc vùng biên giới Việt-Trung và Việt-Lào.

Là một doanh nhân, với hơn 500 triệu USD tiền lời do bán Trend Micro, Steve Chang không thể từ bỏ tất cả để vào Việt Nam đầu tư trồng cây rừng với một tương lai bấp bênh và một tỷ lệ lợi nhuận thấp. Chắc chắn Steve Chang đã được tiếp cận để phục vụ cho một nhu cầu phi kinh tế nào đó.

Nhiều câu hỏi khác được đặt ra. Tại sao lại chọn đầu tư trồng rừng trên các tỉnh địa đầu biên giới, cạnh các đường vận chuyển chiến lược của Việt Nam ? Sao không chọn đầu tư tại những khu rừng được chính quyền Việt Nam đề nghị như khu rừng sác tại đồng bằng miền Tây Nam Bộ nơi có nhiều nước, hay vùng rừng núi phía Tây Bắc, đất đai thích hợp với cây nguyên liệu hơn ? Đó là chưa kể những buổi tiếp tân mời các già làng, những người có uy tín trong các sắc tộc, sinh sống trong hai tỉnh dọc vùng biên giới Việt-Trung, Lạng Sơn và Quảng Ninh, tham quan kết hợp với du lịch khu vực rừng núi do chính công ty InnovGreen quản lý ? Để làm gì nếu không phải là để chứng minh

rằng hợp tác với người Trung Quốc thì đời sống của họ sẽ sung túc hơn ? Càng thắc mắc hơn là một công ty thương mại mà mục đích là kiếm lời lại sốt sắng đi thăm và ủy lạo đồng bào bị thiêu tai bão lụt miền Trung, rồi những chương trình tặng quà Tết, cấp học bổng, tặng quà và áo ấm mùa đông, tích cực tham gia các sinh hoạt cộng đồng địa phương... như đại diện của một chính quyền hay một tổ chức từ thiện.

Một yếu tố khác cần được chú ý là InnovGreen sử dụng những công nghệ mới nhất của hệ thống GIS (thông tin địa lý) và GPS (định vị toàn cầu) để giám sát và quản lý rừng trồng. Theo giải thích của InnovGreen, "ảnh chụp vệ tinh, kỹ thuật cảm biến sẽ giúp tập đoàn theo dõi và kiểm soát một cách thuận tiện và chính xác mức độ tăng trưởng của cây, đánh giá được trữ lượng cũng như những nguy cơ sâu hại và cháy rừng". Giải thích này chỉ đánh lừa được những cấp lãnh đạo địa phương, chứ làm sao qua mắt được những người hiểu biết. Có một cái gì mờ ám phía sau.

Theo số liệu của InnovGreen đưa ra, chi phí khai thác một hecta rừng trồng khoảng 815 USD. Tại sao phải bỏ ra một số tiền lớn để sử dụng những vệ tinh tối tân nhất cho cây nguyên liệu bị sâu ăn hại, một nhu cầu không quan trọng và không cần tốn kém đến như vậy ? Cách quản lý này giống như cách điêu hành của một ban tham mưu quân sự những đơn vị quân sự tiên tiến nhất thế giới mà ngay cả quân đội Việt Nam cũng chưa có ?Thêm vào đó phải có một đội ngũ chuyên viên kỹ thuật thượng thặng mới đủ khả năng phân tích một cách chi ly từng chi tiết trên họa đồ, như khu rừng nào bị sâu ăn hại, ăn ở phần nào trên cây, ai vào chặt trộm cây trồng, nạn cháy rừng đe dọa khu nào và huy động máy bay nào tới dập tắt mà nghề trồng cây nguyên liệu rẻ tiền không phải là đối tượng để được quan tâm đến như thế.

Theo dự trù, từ 2010 trở đi, tập đoàn InnovGreen xây dựng dự án F1 để gia tốc công tác trồng rừng. Điều đáng chú ý là dự án này chỉ tập trung vào các tỉnh Quảng Ninh, Nghệ An và Quảng Nam, ba tỉnh biên giới nằm trên ba trục lộ giao thông chiến lược giữa Trung Quốc và Lào. Có thể nói một cách không sai, mục đích của dự án này nhằm theo dõi những động tĩnh hay những di chuyển trên các tuyến đường chiến lược này của lực lượng quân sự Việt Nam khi hữu sự.

Thật đáng buồn cho đất nước, với một số tiền khiêm nhường bỏ ra, người nước ngoài đã có thể mua được cả một khu vực quốc phòng rộng lớn mà trước đó cha ông của chúng ta đã đổ rất nhiều xương máu bảo vệ. Về mặt chiến lược, đây là một thành công lớn của tập đoàn InnovGreen. Vì trong thực tế, tính đến ngày 1-3-2010, sau gần 5 năm hoạt động tập đoàn InnovGreen mới chỉ khai thác 8.732,89 ha tại các tỉnh Quảng Ninh, Nghệ An, Lạng Sơn, Kontum và Quảng Nam, trong đó 4.522 ha diện tích trồng rừng và 112,76 km đường rừng. Lợi ích kinh tế rõ ràng là không cao.

Chính vì lợi ích kinh tế không cao, trừ các công ty có vốn từ phía Trung Quốc và InnovGreen, gần như tất cả các công ty khai thác rừng nước ngoài khác đều đã bỏ cuộc. Như vậy phải hiểu rằng dầu tư trồng rừng tại những vùng biên giới giáp ranh với Trung Quốc hoàn toàn vì những mục tiêu chính trị và quốc phòng hơn là kinh tế. Phải nắm vững yếu tố này mới hiểu tại sao InnovGreen đã tranh thủ được niềm tin của các cấp lãnh đạo địa phương để ký những hợp đồng trồng và khai thác một diện tích rừng rộng lớn dọc vùng biên giới và các cấp lãnh đạo của tập đoàn đã hành xử như những cấp lãnh đạo chính trị đối với dân chúng địa phương.

Lỗi tại ai ?

Cấp tỉnh có quyền ký hợp đồng cho phép công ty nước ngoài trồng và khai thác rừng không ? Câu trả lời là có. Rừng Việt Nam đang bị tàn phá, trồng lại rừng là một bắt buộc.

Theo Luật đất đai năm 2003, việc phân cấp quản lý và định đoạt các loại đất nông nghiệp, lâm nghiệp đã giao hoàn toàn cho các địa phương. Trên phương diện pháp lý, nếu tuân thủ đúng các Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật ngân sách nhà nước cũng như những nghị định thư của chính phủ về giao và cho thuê đất lâm nghiệp, các chính quyền địa phương có quyền cho nhà đầu tư nước ngoài thuê đất. Vấn đề là địa phương thực hiện thẩm quyền quản lý và định đoạt của mình như thế nào cho tốt mà thôi.

Thế nào là tốt ? Đó là một câu hỏi rất khó trả lời. Như mọi người đều biết, trong các chế độ độc tài, nhất là độc tài cộng sản, tất cả mọi chức vụ từ trung ương đến địa phương đều do đảng cộng sản cầm quyền chỉ định. Không làm gì có bầu cử tự do để dân chúng chọn người có tài ra quản trị đất nước. Chính vì thế, những quốc gia đặt dưới quyền lãnh đạo của các đảng cộng sản thường là những quốc gia nghèo, trình độ quản trị của các cấp lãnh đạo không cao, do đó dễ bị những kẻ gian manh phỉn lừa, gây thiệt hại đến an ninh quốc phòng và sự trường tồn của dân tộc.

Nhắc lại, trong những năm 1975-1985, doanh nhân Hoa kiều Đông Nam Á đã lợi dụng sự ngây thơ và khờ khạo của các cấp lãnh đạo cộng sản miền Nam để thu mua sắt vụn, lúa gạo và tôm cá đông lạnh với giá rẻ. Kế đến là nạn vàng giả, vàng không đủ tiêu chuẩn mà cộng đồng người Hoa nộp cho các cấp chính quyền địa phương dọc các cửa biển để vượt biên. Bây giờ đến lượt các cấp lãnh đạo địa phương miền Bắc và miền Trung bị doanh nhân Hoa kiều cho ăn bánh vẽ để ký những hợp đồng khai thác tài nguyên khoáng sản và núi rừng đầy hụt ý, gây tác hại về lâu dài cho Việt Nam.

Lỗi tại ai ? Chắc chắn một phần là của các chính quyền địa phương. Vì kém trình độ, các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương đã không thấy được tầm quan trọng chiến lược của khu đất mà địa phương đang quản lý và đã ngây thơ ký nhượng quyền khai thác dài hạn một số vùng hiểm yếu, đe dọa nghiêm trọng đến an ninh quốc

phòng tổ quốc. Trầm trọng nhất là họ đã tự quyền ký kết với các công ty nước ngoài khai thác đất đai mà không thông báo cho chính phủ hay một cơ quan trung ương chuyên ngành nào biết để cố vấn hay được giúp đỡ. Cũng may, trong vụ nhượng quyền trồng và khai thác đất rừng này, hai cấp chỉ huy

quân đội, cựu trung tướng Đồng Sĩ Nguyên và cựu thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, đã cảnh báo kịp thời đảng và nhà nước để có biện pháp ngăn chặn. Ngăn chặn được không là một chuyện khác, it ra là họ đã làm theo tiếng gọi của lương tâm.

Thật ra tất cả những sai lầm này xuất phát từ một ngộ nhận về nội dung hai chữ tản quyền và tự trị.

Tản quyền là một khái niệm tốt, nó tạo sự tin tưởng giữa các sắc tộc sinh sống trong cùng một quốc gia, làm thăng hoa tinh thần đoàn kết dân tộc và phát huy những đặc điểm của từng vùng. Tản quyền đưa tới hệ luận là chính quyền trung ương không cai trị trực tiếp mà chỉ đảm nhiệm các sứ mạng quốc phòng, ngoại giao, tiền tệ và phối hợp giữa các địa phương. Tản quyền cho phép mỗi địa phương chọn lựa công thức sinh hoạt phù hợp nhất với đặc tính của mình và nhờ đó mà phát triển.

Nhưng trong chế độ cộng sản, tản quyền thường được hiểu là tự trị. Trên tinh thần này, chính quyền cộng sản miền Bắc đã thành lập ba khu tự trị trên vùng thượng du, Thái Mèo (29-4-1955), Cao Bằng Lạng gọi chung là Việt Bắc (10-8-1956) và Lào Hợp Yên (25-3-1957). Sau một thời gian hoạt động, Hồ Chí Minh đã vội vàng giải tán vì các cấp chính quyền địa phương đã tự quyền ký kết những hiệp ước về đất đai với Trung Quốc, bất lợi cho Việt Nam. Khu tự trị Lào Hợp Yên bị giải tán ngày 23-3-1959, hai khu khác bị kiểm soát chặt chẽ hơn. Cũng trên tinh thần (tự trị) này mà các chính quyền địa phương hiện nay ở Việt Nam đã tự tiện ký kết những hợp đồng về đất đai với các công ty nước ngoài để thu về lợi nhuận riêng.

Nhưng lỗi chính thuộc về cơ chế, tức là cách tổ chức chính quyền hiện nay của đảng cộng sản. Trên nguyên tắc Việt Nam là một chính quyền tập trung chuyên chính, nhưng trong thực tế là một chính quyền không có lãnh đạo. Quyền lãnh đạo địa phương gần như được "khoảng trống", ai muốn làm gì thì làm miễn bảo đảm được vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản là đủ. Chính vì thế tại nhiều nơi những lãnh đạo địa phương xử sự như những lanh chúa, cấp thấp hơn như những cường hào, tha hồ tự tự tác bất chấp luật pháp và đạo đức.

Chính quyền cộng sản hiện nay có còn là một chính quyền đúng nghĩa hay không là một câu hỏi rất khó trả lời. Tuy bề ngoài để lộ một sự đoàn kết không phai, bên trong là những đấu đá không tưởng nhượng, tất cả chỉ vì quyền lợi. Không ai nể sợ ai và cũng không ai có quyền trên một ai. Trong một chính quyền bình thường, những hàng trăm ngàn hecta đất rừng chiến lược cho nước ngoài khai thác gây nguy hại cho an ninh quốc phòng là phạm pháp, những người ký kết phải bị truy tố ra tòa vì gây thiệt hại cho đất nước. Nhưng tại Việt Nam thì khác, không ai bị trừng phạt vì tất cả đều đã ăn đồng chia đều. Trung ương biết rõ những vụ ký nhượng đất rừng này nhưng đã làm ngơ, chính phó thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đã tặng cho tập đoàn InnovGreen giải thưởng Vietnam Golden FDI 2009 ngày 20-9-2009.

Có thể cứu vãn được tình thế không ? Hai ông Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh đề nghị "đối với một số tỉnh đã lô ký với doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là các tỉnh thuộc vùng xung yếu biên giới, cần tìm cách thuyết phục họ khoáng lại cho dân cư tại chỗ trồng. Những tỉnh chưa ký thì đình chỉ ngay". Đề nghị này tuy thực lòng nhưng không thể áp dụng được. Đối tác nước ngoài không phải là trẻ con, nhất là sau lưng có cả một thế lực lớn muốn khống chế Việt Nam, chắc chắn sẽ không chấp nhận. Đành chờ 50 năm qua đi để thu hồi lại đất. Sự ngu dốt ở cấp chính quyền nào cũng tai hại cho đất nước.

Kiến nghị thư của hai ông Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh đã như tiếng chuông báo hiệu sự cáo chung của một chế độ độc tài. Việt Nam đang cần một chính quyền mạnh để giữ gìn và bảo vệ đất nước. Chúng ta cần một gương mặt, một tổ chức chính trị lương thiện, làm điểm hội tụ để đưa đất nước ra khỏi bế tắc.

Nguyễn Văn Huy



Tham luận

Chủ nghĩa thực dụng và trường hợp Obama

Nguyễn Gia Kiểng

Không cần phải là người Mỹ để quan tâm đến các cuộc bầu cử tổng thống Mỹ. Tôi đã là một trong hàng tỷ người trên thế giới theo dõi cuộc tranh cử năm 2008. Tôi lưỡng lự giữa Obama mà tôi tự nhiên thấy có cảm tình và McCain mà tôi quý trọng từ lâu về nhân cách. Chọn lựa của tôi lệch về Obama sau khi bà Sarah Palin được chọn làm ứng cử viên phó tổng thống cho McCain, và tôi cũng đã là một trong hàng tỷ người hân hoan theo dõi lễ nhậm chức của Obama trên truyền hình. Trong lịch sử nước Mỹ, có lẽ ngoại trừ George Washington, chưa có vị tổng thống Mỹ nào được hoan nghênh khi đắc cử bằng Obama. Nhưng rồi Obama trở thành một trong những tổng thống Mỹ ít được tín nhiệm nhất sau một năm cầm quyền.

Ronald Reagan trước đây cũng đã từng xuống thấp trong tỷ lệ tín nhiệm sau một năm tại chức như Obama, nhưng sau đó đã lên dốc được và trở thành một trong những tổng thống Mỹ được ái mộ nhất, vì ông quả quyết theo đuổi một chính sách và chính sách đó - quyết tâm đánh gục lạm phát và chủ nghĩa cộng sản - dần dần chứng tỏ là đúng và đã thành công. Obama thì khác, ông khó có thể đảo ngược được tình thế bởi vì không thể chờ đợi kết quả của một hò hẹn nào với tương lai cả, ông là một con người thực tiễn.

Thát vọng đầu tiên của tôi đối với Obama đến ngay khi nghe ông đọc bài diễn văn nhậm chức. Obama nói đại khái : "Với những chế độ độc tài bám lấy quyền lực bằng mọi giá và bịt miệng đối lập chúng tôi nói quí vị đi sai chiều lịch sử, nhưng nếu quí vị chia bàn tay ra chúng tôi cũng sẽ nắm lấy". Diễn nghĩa : quí vị cứ tiếp tục vi phạm nhân quyền cũng không sao miễn là đừng thù địch với chúng tôi. Câu nói ngắn ngủi này diễn tả một cách bóng bẩy chủ thuyết đối ngoại thực tiễn của Obama. Ông đã trình bày một cách tinh tế hơn trong bài diễn văn tại Cairo ngày 4-6-2009.

Hôm đó đúng là ngày kỷ niệm 20 năm cuộc thảm sát Thiên An Môn nhưng Obama đã không có một lời nào cho biến cố này, hơn thế nữa trong phần nói về dân chủ Obama đã làm một triệt thoái lớn trong khái niệm dân chủ : ông định nghĩa dân chủ một cách mơ hồ là chính quyền phải phản ánh nguyện vọng của người dân. Nhưng đây chỉ là định nghĩa của dân chủ sở dĩ nhất, không hề làm phiền các chế độ độc tài vì chúng đều tự xưng là thể hiện trung thành ý chí của nhân dân. Đây là dân chủ ở mức độ zero. Hình như nghĩ rằng nói như thế vẫn chưa đủ để làm vừa lòng các chế độ độc tài, Obama còn nói thêm rằng không một dân tộc nào có quyền quyết định chế độ nào là phù hợp nhất cho một dân tộc khác. So much for democracy. Quí vị nào muốn, có thể đọc bài nhận định của tôi về ông Obama sau bài diễn văn này (1).

Chủ nghĩa thực tiễn của Obama có thể tóm tắt như sau : thôi nhấn mạnh về dân chủ và nhân quyền trong quan hệ đối ngoại, thỏa hiệp thay vì đương đầu với các chế độ hung bạo, tương đối hóa các giá trị và các văn hóa, tránh can thiệp khi quyền lợi của Hoa Kỳ không trực tiếp bị đe dọa. Trong chuyến công du châu Á vừa qua, gồm cả Trung Quốc, Obama đã hầu như không đề cập đến vấn đề dân chủ và nhân quyền.

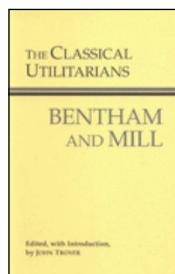


Obama mất dần uy tín bởi vì chính sách thực tiễn của ông đã thất bại. Iran đã bao tay hơn trong việc đàn áp các cuộc biểu tình chống bầu cử gian lận và cũng mạnh dạn hơn trong việc chuẩn bị chế tạo bom nguyên tử, tương tự như Bắc Triều Tiên. Các chế độ độc tài tại Ve-

nezuela, Cuba, Sudan còn hung hăng hơn. Tình hình Trung Đông bế tắc vì cả Do Thái lẫn các lực lượng khủng bố Hồi Giáo Hezbollah và Hamas đều leo thang trong sự quá khích. Trung Quốc, Việt Nam và Miến Điện gia tăng đàn áp một cách thô bạo đối với những người dân chủ. Trung Quốc và Việt Nam còn công khai hành xử như bọn tin tặc, đánh phá các Website của đối lập, bất chấp luật pháp quốc tế, thách thức cả thế giới. Chắc chắn họ không làm như vậy với một tổng thống Mỹ khác. Thái độ của Trung Quốc đặc biệt đáng lưu ý. Trung Quốc làm ngơ trước đòi hỏi tăng hối xuất đồng Nhân Dân Tệ, phá đám và làm thất bại hội nghị quốc tế về khí hậu tại Copenhagen, có lúc một thành viên phái đoàn Trung Quốc còn la ó phản đối trong khi Obama đọc diễn văn. Các chế độ bạo ngược đều muốn gia tăng sự bạo ngược vì đó là bản chất của họ ; với Obama họ tha hồ làm tối vì được bảo đảm là sẽ không gặp khó khăn. Trong chính sách đối ngoại chủ nghĩa thực tiễn là điều mà ngay cả nếu bắt đắc dĩ phải áp dụng cũng không nên nói ra như Obama.

Obama cũng áp dụng chủ nghĩa thực tiễn trong chính sách đối nội. Dự luật cải tổ y tế của ông sau quá nhiều nhượng bộ và thỏa hiệp đã mất dần ý nghĩa ; nó hầu như không đả động đến vấn đề cốt lõi của nền y tế Mỹ là giá điều trị quá đắt để chỉ tập trung vào một vấn đề ít quan trọng hơn là mở rộng bảo đảm chăm sóc.

Trước sự suy sụp của cảm tình và uy tín dành cho ông, Obama đã bắt đầu thay đổi thái độ. Ông đã tỏ ra cứng rắn hơn đối với Iran và Trung Quốc, các quan chức Hoa Kỳ cũng đã lên tiếng tố giác các chính quyền độc tài. Obama có nhiều lợi thế hơn để bênh vực nhân quyền, so với Bush 43 chẳng hạn, vì con người truyền thông của ông và vì mọi người đều tin ông là một con người ôn hòa chừng mực, nhưng ông có một trở ngại lớn: chính ông. Obama là con người thực tiễn, và chủ nghĩa thực tiễn chỉ có thể thất bại.



Nhưng chủ nghĩa thực tiễn là gì ?

Trước hết không nên lầm lẫn chủ nghĩa thực tiễn (*realism*) với hai triết lý về đạo đức : chủ nghĩa phúc lợi (*utilitarianism*) và chủ nghĩa thực dụng (*pragmatism*). Chủ nghĩa phúc lợi là một phương pháp đánh giá hành động, đặc biệt là hành động chính trị, theo tiêu chuẩn hành động đúng là hành động đem lại phúc lợi tối đa cho thật nhiều người ; chính vì thế mà chủ nghĩa phúc lợi được coi là một nền tảng của dân chủ ; những người khai sáng ra chủ nghĩa này (Jeremy Bentham và Stuart Mill) cũng là những người đấu tranh nhiệt tình cho dân chủ và nhân quyền. Chủ nghĩa thực dụng là một phương pháp đánh giá các lý thuyết, theo đó một lý thuyết chỉ đáng để ta quan tâm và học hỏi nếu sự kiện nó đúng hay sai có ảnh hưởng cụ thể trong đời sống, còn nếu không nó chỉ là một lý thuyết suông không đáng để ta mất thời giờ.

Chủ nghĩa thực tiễn không phải là một triết lý, dù là triết lý tri thức hay là triết lý hành động, nó là một thái độ hướng dẫn chọn lựa, theo đó mỗi khi có mâu thuẫn giữa quyền lợi và nguyên tắc thì quyền lợi phải được dành ưu tiên, trái tim phải phục tùng cái đầu, tinh cảm phải nhường chỗ cho lý trí. Obama thực tiễn cho nên dù ông có cho rằng các chế độ độc tài là sai ông cũng sẵn sàng bắt tay như ông đã nói trong bài diễn văn nhậm chức của ông, hay như khi ông định nghĩa dân chủ một cách chung chung và khẳng định rằng không một quốc gia nào có quyền quyết định thế nào là một chế độ đúng cho một nước khác để khỏi bị sự chống đối của các chế độ độc tài. Đăng Tiểu Bình cũng phát biểu chủ nghĩa thực tiễn khi ông nói "mèo trắng



mèo đen mèo nào cũng được miễn là bắt chuột". Bản chất của một chế độ không có tầm quan trọng nào trong chính sách đối ngoại của một chính quyền thực tiễn, điều quan trọng là lợi và hại.

Các chính trị gia thực tiễn không bao giờ nhìn nhận là chủ nghĩa thực tiễn đồng nghĩa với sự mềm yếu. Họ có thể viện dẫn trường hợp nhiều nhân vật rất quả quyết từng được coi, có khi tự coi, là thực tiễn. Barry Goldwater, Richard Nixon và Ronald Reagan đã được coi là những chính trị gia Mỹ thực tiễn. Với một bản chất khác hẳn, Lenin, Stalin và Đặng Tiểu Bình cũng là những con người rất thực tiễn. Nhưng nếu nhìn kỹ hơn thì sự thực có thể khác.

Năm 1964 nghị sĩ Barry Goldwater tranh cử với tổng thống Johnson trên một lập trường mà ông cho là thực tiễn và có thể tóm tắt như sau: hy vọng thỏa hiệp với công sản chỉ là hão huyền, cộng sản chỉ hiểu ngôn ngữ của sức mạnh vì thế thái độ thực tiễn nhất đối với họ là phải tỏ ra sẵn sàng dùng sức mạnh, phải sẵn sàng tăng cường quân lực tại Việt Nam, sẵn sàng đánh Cuba, Trung Quốc và cả Liên Xô nếu cần. Thực ra Goldwater không phải là một người thực tiễn. Ở vào giữa thập niên 1960, cao điểm của phong trào phản chiến và chủ nghĩa Mác - Lê nin, lấy một lập trường như thế là chuốc lấy thảm bại, và quả nhiên Goldwater đã thua rất xa Johnson trong cuộc tranh cử tổng thống. Goldwater đã lấy thái độ điêu hâu như thế, dù biết sẽ thất cử, chỉ để chặn đứng khuynh hướng chủ bại. Ông là một người lý tưởng. Reagan có lúc cũng đã bị đánh giá là thực tiễn một cách sơ đẳng như Goldwater nhưng đã chứng tỏ là một tổng thống lỗi lạc, có lý tưởng, bản lãnh và tầm nhìn.

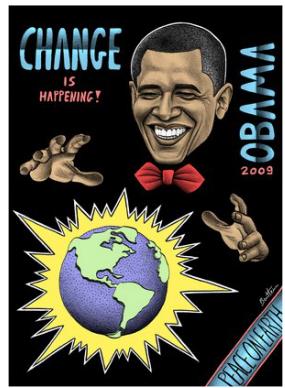
Chỉ có Nixon quả thực là con người thực tiễn. Người Mỹ không còn chấp nhận những hy sinh tại Việt Nam ? Vậy thì phải Việt Nam hóa chiến tranh và chuẩn bị triệt thoái. Khối cộng sản có dấu hiệu chia rẽ ? Vậy hãy bắt tay với Mao để tách hẳn Trung Quốc và Liên Xô mà không cần thắc mắc về bản chất tội ác của chế độ Trung Cộng. Đặc tính thực sự của chủ nghĩa thực tiễn là sự mưu tìm hiệu quả một cách giản dị trong lý luận và hành động ngay cả nếu phải hy sinh hoặc gác lại các nguyên tắc nền tảng. Hitler, Lenin, Stalin, Mao trạch Đông và Đặng Tiểu Bình đều đã hành động giản dị như thế, và vì họ không bị ràng buộc bởi một luật pháp nào nên họ đã không dừng tay trước tội ác.

Trong trường hợp các nước dân chủ, mà bản chất là muốn giải quyết mọi vấn đề trước hết bằng đường lối hòa bình, chính do sự giản dị của nó mà chủ nghĩa thực tiễn dẫn đến sự nhuộm một cách khá tự nhiên. Lý do là vì đối đầu luôn luôn là một chọn lựa khó khăn, đòi hỏi sự quyết tâm mà những người thực tiễn thường không có. Hơn nữa đối đầu bao giờ cũng bao hàm một thiệt hại nào đó lúc ban đầu cho nên không được coi là khôn ngoan, nhất là khi quyền lợi quốc gia không bị trực tiếp đe dọa, vì thế những người lãnh đạo thực tiễn thường hay chọn giải pháp nhân nhượng và thỏa hiệp, ngay cả khi những giá trị nền tảng bị vi phạm.

Chủ nghĩa thực tiễn thường được hưởng một lợi thế về ngôn ngữ. Người ta thường có khuynh hướng coi thực tiễn là thái độ đúng và có lợi, ngược lại với thực tiễn là viển vông và vô ích. Nhưng đây chỉ là

một sự hiểu lầm. Không cần phải là một người thực tiễn, bất cứ ai cũng đều hành động nhắm lợi ích. Ngay cả những nhà tu hành cũng chỉ chọn cuộc sống tu hành vì nghĩ đó là cách sống có lợi nhất, hoặc vì nó mở cửa thiên đường cho cuộc sống vĩnh cửu sau này, hoặc vì cho rằng đó mới là hạnh phúc đích thực ngay trong cuộc đời này. Tất cả vấn đề chỉ là quan niệm thế nào là quyền lợi, quyền lợi thực sự hay quyền lợi biểu kiến, quyền lợi lâu dài hay quyền lợi ngắn hạn. Chủ nghĩa

thực tiễn dựa trên thực tại trước mắt và coi nhẹ các nguyên tắc và giá trị nền tảng nên thường chỉ là quyền lợi ngắn hạn. Các nguyên tắc và các giá trị nền tảng là gì nếu không phải là những điều mà trí tuệ và kinh nghiệm cho thấy là nên tuân thủ vì phúc lợi lâu dài ?

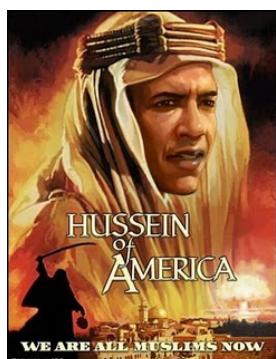


Một đặc tính của chủ nghĩa thực tiễn là nó không phù hợp với thực tế. Nó luôn luôn nhắm tiến thẳng tới mục tiêu bằng giải pháp trực tiếp nhất và vì thế luôn luôn bị hụt hẫng. Thực tại không ngừng thay đổi cho nên những người thực tiễn phải vất vả chạy theo nó và có mọi triển vọng là sau khi đã tốn nhiều thì giờ và cố gắng người ta nhận ra rằng thực tại đã thay đổi đến độ mà mục tiêu theo đuổi đã mất ý nghĩa. Làm chính trị là hò hẹn với tương lai cho nên khả năng quan trọng nhất là tiên liệu cái gì sẽ xảy ra, các vấn đề hiện nay sẽ đặt ra như thế nào trong tương lai, các vấn đề nào sẽ không còn đặt ra nữa và các vấn đề mới nào sẽ xuất hiện. Người làm chính trị phải có vision. Chủ nghĩa thực tiễn thực ra chỉ tố giác sự thiếu vision. Các trường đại học, và các cố gắng trau dồi văn hóa nói chung, không nhắm mục đích nào khác ngoài việc cho chúng ta khả năng nhìn xa trông rộng, nói cách khác là giải phóng chúng ta khỏi phản xạ thực tiễn.



Một đặc tính khác cần được lưu ý của chủ nghĩa thực tiễn mà có lẽ Obama không thấy là nó luôn luôn sai trong chính sách đối ngoại. Nó bỏ qua quan tâm ý thức hệ để chỉ đặt chính sách đối ngoại trên nền tảng quyền lợi mà không biết rằng ý thức hệ, nghĩa là bản chất của chế độ, bao giờ cũng quyết định chính sách ngoại giao và các đồng minh của một quốc gia. Người cầm đầu mĩ cầm mĩ. Dù Hoa Kỳ và các nước dân chủ phương Tây có ve vãn đến đâu đi nữa thì các chế độ độc tài Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên, Sudan, Miến Điện, Iran... vẫn coi họ là thù địch, và dù trong thâm tâm các chế độ độc tài có khinh bỉ nhau thế nào đi nữa chúng vẫn là đồng minh. Câu nói "buột miệng" của ông Nguyễn Minh Triết (theo đó ông tìm cách "phân hóa" nước Mỹ) là một bằng cớ.

Mỹ và các nước dân chủ nói chung cần rút kinh nghiệm trên hai trường hợp mà chủ nghĩa thực tiễn đã được thể hiện. Trong hơn ba thập qua họ đã hợp tác với Trung Quốc mà không đặt vấn đề bản chất của chế độ, ngay cả sau cuộc thảm sát Thiên An Môn, có lẽ với hy vọng là tăng trưởng kinh tế tự nó sẽ dần dần đem đến dân chủ (cứ như là độc tài là hậu quả chứ không phải là nguyên nhân của sự nghèo khổ). Thực tế đã không như vậy, nhờ giao thương với các nước dân chủ, đặc biệt là Hoa Kỳ, Trung Quốc đã mạnh hơn nhiều nhưng vẫn là một chế độ bạo ngược và còn yểm trợ cho nhiều chế độ hung bạo khác. Đôi khi Trung Quốc còn được viện dẫn như là một bằng cớ về sự đúng đắn của chủ thuyết tăng trưởng kinh tế bất chấp nhân quyền. Sức mạnh kinh tế đã chỉ khiến Trung Quốc tự tin hơn trong thái độ thách thức và đang trở thành một lo âu cho thế giới. Một bài học khác là Pakistan. Tại đây, một cách thực tiễn, Hoa Kỳ đã ủng hộ chế độ quân phiệt của tướng Pervez Musharraf sau khi ông này đảo chính lật đổ chính quyền dân cử cuối năm 1999 và coi ông này như một đồng minh đắc lực trong cuộc chiến tranh chống khủng bố. Thực tế đã ngược hẳn với sự mong đợi, chính Musharraf đã giúp quân khủng bố Taliban hồi sinh; Hoa Kỳ đã chỉ tinh mộng một cách muộn màng. Bản chất của những tập đoàn độc tài là gian trá. Phải nói rõ để tránh mọi hiểu lầm: ngày nay ít ai còn đòi hỏi cô lập và trừng phạt các chế độ độc tài, các biện pháp này chỉ đánh vào nạn nhân thay vì thủ phạm. Nhưng ít nhất cũng phải gây áp lực và gắn bó hợp tác với những tiến bộ về nhân quyền bởi vì đó vừa là đạo đức quốc tế được qui định trong





hiến chương Liên Hiệp Quốc vừa là điều kiện để có những đối tác đáng tin cậy. Coi nhẹ các giá trị dân chủ và nhân quyền còn là một sai lầm lớn nếu hòa bình là điều cần được trân quý nhất. Trong lịch sử thế giới các cuộc chiến đã chỉ xảy ra hoặc giữa các nước độc tài với nhau hoặc giữa một nước độc tài và một nước dân chủ. Chưa có trường hợp hai nước dân chủ chiến tranh với nhau. Dân chủ và nhân quyền là nền tảng của hòa bình.

Chủ nghĩa thực tiễn chỉ có thể đem lại thất vọng bởi vì trong chiều sâu nó là một sự từ nhiệm. Dân chúng chờ đợi ở những người lãnh đạo khả năng, viễn kiến và đam mê để lấy những quyết định khó khăn có thể khó hiểu và nhức nhối lúc ban đầu chứ không phải để lấy những quyết định hiển nhiên, dễ dãi. Người dân đòi hỏi người lãnh đạo phải đi trước họ, họ bầu ra người lãnh đạo để nếu cần áp đặt những cỗ găng và hy sinh cần thiết chứ không phải để chạy theo họ. Vả lại nếu không có viễn kiến và lý tưởng thì bước vào trường chính trị để làm gì? Các chính trị gia thực tiễn có thể được lòng dân lúc mới xuất hiện nhưng chắc chắn sẽ gây thất vọng sau đó. Trong trường hợp Obama sự thất vọng còn lớn hơn bởi vì rất nhiều người đã bỏ phiếu cho ông vì những giá trị dân chủ và nhân quyền để rồi khám phá ra rằng chính ông không tha thiết gì lắm với những giá trị này.

Có một bài toán động học và hình học giải tích trình bày một cách khá chính xác chủ nghĩa thực tiễn. Bài toán, với cái tên dí dỏm là "quý đạo của chó" (2), mô tả một con chó đuổi bắt một đối tượng đang di chuyển. Chó có bản năng rất thực tiễn nên nhắm thẳng đối tượng mà chạy tới nhưng vì đối tượng di chuyển không ngừng nên chính tính thực tiễn của nó khiến chó phải chạy trên một quý đạo rất cầu kỳ, ngay cả nếu đối tượng di chuyển một cách giản dị trên một đường thẳng với một vận tốc cố định. Trong trường hợp đối tượng di chuyển một cách phức tạp hơn thì bài toán không có giải đáp. Chủ nghĩa thực tiễn được chứng minh là sai bằng toán học.

Một lời sau cùng : tại sao người Việt Nam cần hiểu rằng chủ nghĩa thực tiễn là sai ? Đó là vì cuộc đấu tranh cho dân chủ đang rất vất vả với chủ nghĩa thực tiễn. Có quá nhiều người mong muốn một tương lai dân chủ cho Việt Nam nhưng lại suy nghĩ và hành động một cách thực tiễn. Trong nội bộ đảng và nhà nước cộng sản thái độ thực tiễn là không bộc lộ lập trường dân chủ để khỏi bị trù dập và vô hiệu hóa. Ngoài xã hội thái độ thực tiễn là kiểm tiền, và làm giàu nếu có thể được, thay vì đổi đầu với một chính quyền đồ sộ và hung bạo. Chủ nghĩa thực tiễn có một tên gọi khác : chủ nghĩa luồn lách. Người ta chán ghét chế độ nhưng thấy phải thỏa hiệp với thực tại để sống, và vì thế vô tình cũng cố chế độ. Cuộc chuyển hóa về dân chủ là một cuộc cách mạng rất lớn, như chưa từng có trong lịch sử nước ta. Nó đòi hỏi những trí tuệ và những tấm lòng rất lớn. Những người thực tiễn chẳng bao giờ làm được những thay đổi lớn và thực sự đáng mong ước.

Nguyễn Gia Kiểng

(1) "Obama tại Cairo : dân chủ ở mức độ zero", *Thông Luận* số 237, tháng 6-2009, http://www.thongluan.org/vn/modules.php?name=News&file=article&si_d=3841.

(2) "Quý đạo của chó", *Thông Luận* số 44, tháng 12-1992, <http://www.thongluan.org/vn/modules.php?name=News&file=article&sid=4080>.



Nghề dài nước ngoài

Mỹ thành "đối tác chiến lược" của Việt Nam ?

Đài BBC thực hiện

Ông Đinh Hoàng Thắng, cựu đại sứ Việt Nam tại Hà Lan, từng nói trong cuộc trả lời phỏng vấn báo trong nước rằng Hoa Kỳ có khả năng duy trì ổn định tại vùng Đông Nam Á.

"Việt Nam cần Hoa Kỳ đóng vai trò đối trọng trong việc đương đầu với các tham vọng lấn thách thức truyền thống và phi truyền thống trong khu vực", tiến sĩ Đinh Hoàng Thắng nói trong cuộc trả lời phỏng vấn mạng *VietnamNet* ngày 17-2-2010.

Chưa đầy một ngày sau, bài phỏng vấn này đã bị rút xuống. Tuy một số website khác ở Việt Nam vẫn lưu giữ bài viết này.

Ông Thắng cho rằng nếu đứng trên quan niệm địa chính trị, "một trong những đối tác chiến lược hàng đầu của Việt Nam hiện nay phải là Hoa Kỳ".

Tổng kết của Bộ Ngoại giao Hà Nội cho thấy Việt Nam hiện nay có quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc và Tây Ban Nha.

Nhà ngoại giao thâm niên, nguyên trưởng nhóm Tư vấn Lãnh đạo bộ Ngoại giao nhắc đến phát biểu của cựu đại sứ Mỹ tại Việt Nam Raymond Burghardt về quan tâm chiến lược chung giữa Hoa Kỳ và Việt Nam.

"Hoa Kỳ và Việt Nam cùng có chung nhiều lợi ích chiến lược, trong số đó có cả việc duy trì quân binh lực lượng ở Đông Nam Á".

Thượng nghị sĩ Jim Webb, chủ tịch tiểu ban Đông Nam Á-Thái Bình Dương, Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Mỹ từng tỏ ý quan ngại Trung Quốc gia tăng hoạt động quân sự tại Biển Đông thời gian gần đây.

Theo ông Đinh Hoàng Thắng, chính trị gia từ đảng Dân Chủ Mỹ muốn Hoa Kỳ có vai trò rõ ràng hơn trong tranh chấp về lãnh thổ, lãnh hải tại Biển Đông. Và ông trích phát biểu của Jim Webb : "Hoa Kỳ cần xác định rõ ràng, chi tiết và cụ thể công việc bảo vệ chủ quyền của các quốc gia trong khu vực này".

Khi nào xảy ra ?

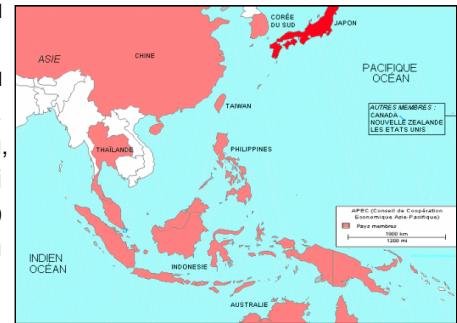
Nhu cầu tìm kiếm đồng minh từ phía Việt Nam là có, nhu cầu từ phía Mỹ cũng được xác định, vậy khi nào quan hệ chiến lược giữa Việt Nam và Hoa Kỳ mới xảy ra ?

Ông Đinh Hoàng Thắng đặt kỳ vọng vào 2010, thời điểm hai nước kỷ niệm 15 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao.

"Nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược với Hoa Kỳ nhân dịp 15 năm hai nước thiết lập bang giao (1995-2010) lại đúng vào thời điểm Đảng ta đang chuẩn bị Đại hội 11 sẽ là một tín hiệu quan trọng cho thấy tầm nhìn toàn cầu của lãnh đạo hai nước".

Trong thập kỷ tới, nhà ngoại giao Việt Nam nói, "cục diện thế giới và khu vực có quá nhiều yếu tố bất ổn".

Sự trỗi dậy (nhiều mặn) của Trung Quốc và Ấn Độ, theo ông Thắng, sẽ gây ra một số thay đổi lớn, "đến mức diện mạo của cái trật tự được kiến



tạo và xây dựng từ sau thế chiến thứ hai sẽ không tồn tại nữa".

Để đối ứng với tình trạng này, ông Thắng đề nghị Việt Nam khẩn trương "hoàn thiện khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược với tất cả các nước lớn", coi các quan hệ này "là nền móng chắc chắn và bền vững trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập".

"Con thuyền Việt Nam giữa một đại dương mênh mông sóng dữ phải biết tự trang bị cho mình nhiều phao cứu hộ", cựu đại sứ Việt Nam tại Hà Lan nói.

"Phải thiết lập cho được "một hệ thống truyền tin" trong suốt đế cả khi sóng yên biển lặng lẩn khỉ hưu sự, chúng ta có bạn bè đối tác, tạo thêm càng nhiều thế và lực cho ta càng tốt".

Tuy nhiên khôi thông quan hệ Việt-Mỹ không phải là chuyện dễ dàng. Trong lúc quan hệ quốc tế diễn tiến một cách nhanh chóng, quan hệ Việt-Mỹ diễn ra một cách chậm chạp, theo phái viên VietnamNet.

"Phải mất 20 năm quan hệ này mới được bình thường hóa hoàn toàn (1975-1995), và đến 2010 này đã là 15 năm rồi nhưng bang giao hai phía vẫn "vô cảm khấp khểnh bánh xe gặp ghen", tờ báo điện tử viết.

Quá chậm

Giáo sư Nguyễn Mạnh Hùng, chuyên gia về Việt Nam và Đông Dương học tại Đại học George Mason ở Washington DC, đồng ý với nhận định quan hệ Việt-Mỹ diễn tiến quá chậm. Ông cho rằng chậm trễ như vậy trong bang giao là do phía Việt Nam.

Nguyễn Mạnh Hùng : Từ lâu lăm rồi Việt Nam quan tâm đến nước Mỹ như là đe dọa về diễn biến hòa bình. Suốt từ năm 1990 trở đi, Việt Nam coi Mỹ là diễn biến hòa bình thành ra đe sát với Trung Quốc. Nhưng Trung Quốc không phải là người dễ chơi. Đến đầu thế kỷ 21, nhất là từ 2001 trở đi đến những năm 2005, 2006 đe dọa của Trung Quốc đối với Việt Nam lớn hơn diễn biến hòa bình.

Do vậy giới ngoại giao Việt Nam phải quyết định rõ ràng, cái gì là cái đe dọa nhiều nhất cho Việt Nam? Đe dọa từ Trung Quốc hay là đe dọa từ diễn biến hòa bình. Khi giải quyết vấn đề xong rồi thì mới đặt quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Mỹ trên cái căn bản đó được.

Bài trả lời phỏng vấn của ông Hoàng Đình Thắng giống như đưa ra quả bóng thăm dò. Phải nói cái thời điểm này rất quan trọng. Hai bên đã làm đối tác quốc phòng rồi thì bây giờ phải có những định chế rõ rệt đi. Để làm thêm nữa.

Chưa đầy một năm nữa Việt Nam sẽ họp Đại hội Đảng. Ông Hoàng Đình Thắng có vẻ kêu gọi sự đồng thuận trong Đảng. Đồng thuận xong rồi thì Đảng mới chuẩn bị nhân sự để thi hành quyết định ấy, trong Đại hội sắp tới. Tức là sắp xếp người để vào cái Đại hội đó, sắp xếp người vào chức vụ để thi hành cái quyết định đó.

Vấn đề đặt ra từ giờ đến lúc đó phải có quyết định rõ rệt muốn đi theo đường nào.

BBC : Hà Nội đang đón chờ chuyến thăm của Ngoại trưởng Hoa Kỳ Hilary Clinton từ tháng Tư trở đi. Và hy vọng tổng thống Mỹ Barak Obama sẽ thăm Việt Nam trong thời gian nước này giữ chức chủ tịch khối ASEAN. Chuyện đó có xảy ra không, thưa giáo sư?

Nguyễn Mạnh Hùng : Ông Obama có nhiều quan tâm lăm. Cái nghị trình ngoại giao của Mỹ là rất lớn. Đối với Việt Nam phải có

cái gì ghê gớm lăm ông ta mới qua, chẳng hạn như biến chuyển to lớn, Việt Nam có cái quyết định gì ghê gớm lăm, hay ở Đông Nam Á có biến chuyển lớn lăm.

Người Mỹ nói rằng ở ASEAN, một đằng các anh lo chơi với Trung Quốc, một đằng các anh cứ lo "chống Mỹ cứu nước" thì không thể được. Bây giờ anh muốn chơi với tôi thì anh phải thực tâm hơn. Nếu anh thực tâm hơn thì anh phải giải quyết cho tôi những vấn đề chúng tôi thắc mắc, vấn đề làm cho chúng tôi phiền lòng. Là bởi vì nếu chúng tôi đi với anh, có hai việc sẽ xảy ra đó là Trung Quốc sẽ không bằng lòng. Cái thứ hai là Quốc hội Mỹ sẽ không bằng lòng. Thì anh phải làm cho chúng tôi vui vẻ để tôi có thể nói cho Quốc hội của tôi được.

Cho nên nhân quyền sẽ luôn là một vấn đề chứ chẳng phải không, nó sẽ ở đó. Tuy rằng hai bên phải tìm cách "quản lý" cái việc đó. Không phải một trò ngại, nhưng nó sẽ là yếu tố đóng góp tích cực vào việc tăng cường chính sách ngoại giao của Mỹ đối với Việt Nam.

BBC : Việt Nam có thể chơi nước cờ tay ba, Việt-Nam-Mỹ-Trung Quốc như thế nào để lợi dụng được cả hai, thưa giáo sư?

Nguyễn Mạnh Hùng : Khi người ta làm chiến lược, người ta cần biết đâu là đe dọa lớn nhất đối với mình và tìm cách đối phó. Ngày xưa họ nói Mỹ là đe dọa thì bây giờ Mỹ hết đe dọa rồi. Cho nên

mình phải quyết định. Và phải chăng Việt Nam cần phải lợi dụng cái mối quan hệ tay ba, giữa Việt Nam, Mỹ và Trung Quốc để có thể thủ lợi.

Trước hết nói Mỹ quan tâm đến Biển Đông, khi Việt Nam còn lùng khùng thì Hoa Kỳ đã thiết lập xong quan hệ với các nước xung quanh rồi. Những nước này lớn, mạnh và trung thành với Mỹ hơn. Ví dụ như Úc, Ấn Độ, Nhật Bản. Hay Singapore. Ngay cả Thái Lan nữa, Hoa Kỳ có quan hệ tốt hơn Việt Nam.

Chế độ chính trị thích hợp hơn. Và được Quốc hội Mỹ thoái mái hơn. Cho nên Việt Nam cũng chỉ là thứ yếu thôi. Nếu phải chọn một trong hai nước cộng sản, thì Trung Quốc có cái lợi vì họ là nước lớn. Nhưng vì Việt Nam là nước nhỏ cho nên cũng có cái lợi, đó là Mỹ không coi Việt Nam là đe dọa tiềm ẩn đối với an ninh của họ. Và cũng không thể là kẻ thù của Mỹ được. Cho nên đối với Mỹ, Mỹ thấy thoái mái với Việt Nam hơn.

Về phương diện cải tổ chính trị, Việt Nam là nước nhỏ cho nên dễ cải tổ chính trị hơn Trung Quốc, thành ra đó là yếu tố tích cực để có thể tác động đến bang giao Việt-Mỹ. Như tôi từng nói lịch trình của ông Obama khá bận, chỉ khi nào, chỗ nào có cái gì ghê gớm lăm ông mới sang thôi. Thành ra nó sẽ tùy thuộc vào ba điểm. Thứ nhất là chuyến thăm Việt Nam của bà Clinton, xem cái tác động của khối ASEAN ra làm sao. Sau này thì ông thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng có thể thăm Mỹ để bàn về vấn đề nguyên tử. Hai cái điểm này, cộng thêm một điểm nữa là xem có cái gì tác động thêm đối với Việt Nam không, thì bây giờ ông Obama mới quyết định sang thăm Việt Nam được. Từ giờ đến lúc đó có nhiều yếu tố xảy ra mình không thể biết được. Mình chỉ có thể đoán rằng nghị trình ngoại giao của Mỹ thì dày đặc. Và cái vấn đề Việt Nam thì không ở cao lăm. Thậm chí còn là thấp. Hai yếu tố này cho ta thấy có hy vọng nhưng không hy vọng nhiều. Cả đại sứ Mỹ tại Việt Nam, Michael Michalak cũng đã nói, ông sẽ cố gắng nhưng không hy vọng nhiều.

Đài BBC, ngày 5-3-2010

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2010/03/100305_viet_us_partnership.shtml

Thời sự Đông Á

Cách giải quyết nạn nhân mẫn tại Trung Quốc

Nguyễn Minh

Ngày 5-3-2010, 3.000 đại biểu đã về Bắc Kinh tham dự khóa họp hàng năm của Quốc vụ viện (Quốc hội) Trung Quốc. Đây là hội nghị quan trọng nhất sau đại hội đảng cộng sản. Mở đầu khóa họp, thủ tướng Ôn Gia Bảo nói 2010 sẽ năm quyết định sự thành công của Trung Quốc về kinh tế lẫn xã hội. Trước cuộc khủng hoảng tài chánh quốc tế, ông tuyên bố sẽ giữ nguyên mức tăng trưởng 8%. Ưu tư chính của chính quyền là làm sao san bằng hố cách biệt giàu nghèo ngày càng sâu rộng xã hội Trung Quốc bằng cách chia đều phúc lợi của sự tăng trưởng cho toàn xã hội. Để có được tỷ lệ tăng trưởng 8%, dân chúng Trung Quốc phải làm thêm nhiều cố gắng hơn nữa. Chính quyền tiếp tục tung thêm tiền để thực hiện những chương xây dựng nhà ở qui mô đã bắt đầu từ năm 2008 trên toàn đất nước.

Tại sao đến giờ này Bắc Kinh mới chấp nhận chia đều phúc lợi của sự tăng trưởng cho toàn xã hội? Tại vì quả bom dân số có thể bùng nổ bất cứ lúc nào. Nó là tiền thân của những cuộc nổi dậy đẫm máu tại Trung Quốc. Hơn 900 triệu dân nông thôn đang chờ sự nâng đỡ của các chính quyền trung ương và địa phương để có một cuộc sống xứng đáng. Khối người này đang sống trong nghèo khó và không thấy một ánh sáng nào cuối đường hầm. Mỗi năm có hơn 90.000 cuộc nổi dậy chống lại sự hà hiếp và chiếm đoạt tài sản của các cấp chính quyền địa phương.



XINHUA

Tất cả những hứa hẹn của chính quyền và những xáo trộn tại nông thôn đều xuất phát từ một nguyên nhân: nạn nhân mẫn.

Dân số Trung Quốc

Cho đến cuối thế kỷ 20, những nhà dân số học vẫn tin rằng 1/5 dân số thế giới sống tại Trung Quốc, với 1,257 tỷ người năm 1999. Khẳng định này, đến cuối thập niên đầu của thế kỷ 21 vẫn còn hiệu lực, với 1,339 tỷ người năm 2009.

Cách tính toán dân số của Trung Quốc cho đến nay vẫn còn là một dấu hỏi lớn. Trong vòng 10 năm dân số Trung Quốc đã tăng thêm 82 triệu người, mỗi năm tăng trên 8 triệu người. Đây là một con số rất lớn so với các quốc gia khác, nhưng quá ít so với thực trạng dân số hiện nay của Trung Quốc. Con số 1,339 tỷ dân năm 2009 không đúng sự thật.

Đồng ý rằng tỷ lệ sinh sản của Trung Quốc đã giảm một cách ngoạn mục, từ 5,8 con/phụ nữ năm 1970 xuống 2,4 năm 1990 và 1,75 năm 2007. Đây là một cỗ găng vượt bức để kèm chế nạn nhân mẫn. Nhưng trước nạn lão hóa ngày càng tăng cao (100 triệu người trên 65 tuổi năm 2009), từ năm 2002 Bắc Kinh đã cho phép những gia đình khá giả đóng 600 USD để được quyền có hai con. Gần như tất cả những gia đình khá giả vùng duyên hải, từ Mãn Châu xuống Quảng Châu, đều vui vẻ đóng thêm khoảng phụ trợ này. Từ năm 2000 đến nay đã hơn 10 năm, dân số Trung Quốc không thể chỉ tăng 82 triệu người.

Từ năm 1949 đến nay, hơn 50 năm đã trôi qua, Trung Quốc không có chiến tranh, không có dịch bệnh, không bị thiên tai, không xảy ra nạn đói, nhất là từ 20 năm trở lại đây đạt được những thành tích phát triển kinh tế cao, đời sống dân chúng trở nên sung túc, tỷ lệ sinh sản tăng gấp đôi tỷ lệ tử vong (năm 2007, tỷ lệ sinh đẻ là 13,4%, tỷ lệ tử vong là 7%), dân số Trung Quốc do đó không thể dừng lại ở con số 1,339 tỷ người năm 2009 như được công bố. Có một cái gì không bình thường trong các cách tính này.

Tại sao chính quyền Trung Quốc cứ che giấu những con số về dân số? Có nạn nhân mẫn không? Số người dư thừa đi đâu? Đó là những câu hỏi cần được trả lời.

Cứ nhìn vào những thiên phỏng sự về đời sống nông thôn tại Trung Quốc, rất ít gia đình nào chỉ có một con, trung bình là hai con. Phần lớn những đứa con lớn rời thôn quê ra thành thị tìm việc, để lại cha mẹ già với đứa em út. Sau một thời gian làm việc và dành dụm, đứa con lớn gửi tiền về cho cha mẹ tu sửa lại nhà cửa và cho đứa em út ăn học, để sau đó ra thành thị làm việc. Hiện nay có hơn 200 triệu thanh niên nông thôn ra thành thị làm việc. Không biết khi làm thống kê về dân số chính quyền Trung Quốc liệt những thanh niên nông thôn này vào nơi nào, thôn quê hay thành thị? Thêm vào đó, những thanh niên nông thôn này khi lập gia đình và có con thơ, phần lớn đều đem về nông thôn cho cha mẹ nuôi giúp. Khi làm thống kê, những đứa trẻ này không được tính vào dân số thành thị, trong khi tại nông thôn chúng được coi là dân thành thị nên cũng không được tính vào dân số nông thôn.

Sự quên lãng này không phải tình cờ. Nó được các cấp chính quyền địa phương chấp nhận miễn là chủ gia đình chịu đóng 600 USD và những khoản phụ phí giao tế khác cho mỗi đứa con. Đối với trung ương, dân số không tăng nhanh là dấu hiệu của sự phát triển, chính quyền đã kèm chế được nạn nhân mẫn. Nhưng trong thực tế nạn nhân mẫn đang xảy ra. Dân số thật sự của Trung Quốc hiện nay phải trên 1,5 tỷ người.

Làm cách nào để nuôi một dân số đông đảo?

Không có phép lạ nào hết. Tất cả mọi người đều phải làm việc để có ăn. Vấn đề là làm sao nuôi hơn 1,5 tỷ miệng ăn.

Từng là quốc gia xuất khẩu lương thực, Trung Quốc ngày đang nhập khẩu lương thực để nuôi một dân số khổng lồ. Tình trạng này chỉ tăng thêm trong những ngày sắp tới, khu vực tả ngạn sông Hoàng Hà ngày nay chỉ còn là một vùng đồi núi ô trọc, nhiều vùng đồng bằng phía bắc trước kia là vựa lúa mì nay đang bị sa mạc hóa. Một số vùng đất dọc các bờ sông cũng không trồng trọt được vì bị chất độc từ các nhà máy hóa chất thả rải làm ô nhiễm nhiều vùng đất rộng.

Nông thôn Trung Quốc trước kia là địa bàn sản xuất lúa gạo và nông sản phẩm, nay đang biến thành những làng xã, thị trấn nhỏ để chứa đựng trọng lượng dân số gia tăng do đời sống sung túc từ các trung tâm đô thị mang lại.Thêm vào đó, trước nạn rời bỏ thôn quê ra thành thị tìm việc, số người canh tác nông nghiệp ngày càng ít đi trong khi số miệng ăn ngày càng gia tăng. Tại nhiều nơi, nông dân phải ra thành thị mua lương thực vì chi phí sản xuất quá cao (xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu, hột giống, vật tư).

Làm cách nào để nuôi một dân số đông đảo? Tạo ra công ăn việc làm. Những đô thị lớn dọc bờ biển Đông Hải, do sự năng động của giới doanh nhân nhà nước và tư nhân, đã trở thành những trung tâm tuyển dụng lao động khổng lồ và là xưởng sản xuất hàng hóa chung cho cả thế giới. Sự phồn thịnh của những trung tâm sản xuất này kéo dài trong suốt 20 năm qua, từ thập niên 1990 đến nay, và đã nâng cao mức sống người dân và mang lại sự phồn vinh cho đất nước. Một cách vô tình, hổ cách biệt giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị được san bằng. Mỗi năm hàng triệu thanh niên ra thành thị tìm việc làm để nuôi gia đình còn ở lại nông thôn.

Trước sự năng động và phát triển của những trung tâm sản xuất này, trình độ kỹ thuật của lao động Trung Quốc cũng nhờ đó được nâng cao. Mỗi năm hàng chục triệu thanh niên thành thị khác gia nhập vào đội quân lao động đã có sẵn. Những đại học và những trung tâm huấn nghiệp đã kịp thời đào tạo và huấn luyện thanh niên Trung Quốc thích nghi với những phương tiện sản xuất tiên tiến nhất, đặc biệt là ngành xây dựng (cơ xưởng, nhà máy, cao ốc) và hạ tầng cơ sở

(đường sá, cầu cống, bến cảng, phi trường) mà đa số là người phái nam. Bên cạnh đó, để phục dịch cho đội quân lao động khổng lồ này, là sự hình thành một đội quân phục dịch trong các ngành may mặc, ăn uống, giải trí và buôn bán lẻ, mà đa số là phái nữ.

Nhưng sự phồn vinh nào cũng đến hồi kết thúc. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã làm khụng lại guồng máy sản xuất hàng hóa cho cả thế giới. Rất nhiều nhà máy sản xuất đã phải đóng cửa vì thiếu đơn đặt hàng, hàng triệu người đã bị sa thải. Trong khi đó, những văn phòng trong các cao ốc vừa được dựng lên vắng thưa người mua, hàng triệu công nhân trong ngành xây cất bị buộc thôi việc. Nạn nhân trực tiếp của tình trạng thất nghiệp thành thị này là những thanh niên nông thôn.

Phải làm gì ? Giải quyết bằng cách nào ? Khuyến khích họ trở về quê ? Ai chịu về ? Đó là những câu hỏi mà giới cầm quyền Trung Quốc ngày đêm lo lắng.

Hiện nay có hơn 200 triệu lưu dân (thanh niên nông thôn lang thang trong các thành phố lớn tìm việc), họ sống như những du mục, nay đây mai đó, rất khó kiểm soát. Sự phát triển của Trung Quốc trong suốt 30 năm qua chủ yếu dựa vào nguồn nhân lực dồi dào và rẻ tiền từ nông thôn. Họ đã chấp nhận làm việc trong những điều kiện mà không một công nhân quốc tế nào chịu làm. Gọi là nô lệ thì hơi quá đáng vì được trả lương, nhưng điều kiện làm việc của họ đúng là của những nô lệ : ăn ngủ tại chỗ, làm việc 16 giờ một ngày, có khi làm cả 3 ca trong 24 giờ và 7/7 ngày trong tuần lễ, với một đồng lương rất thấp : 5 USD/ngày, tức 150 USD/tháng.

Hơn nữa quen với đời sống sạch sẽ và tiện nghi tại thành thị, lại có lợi cao hơn nông thôn gấp nhiều lần, không một thanh niên nông thôn nào chịu về quê cũ chờ thời. Chính quyền Trung Quốc cũng không thể vắt chanh bở vỏ bằng cách xua đuổi những thanh niên này về lại nông thôn, họ là những người đã từng hy sinh để Trung Quốc đạt được những chỉ tiêu phát triển ngoạn mục. Không nên khơi động sự nổi giận của quần chúng nông thôn, vì không ai biết những gì sẽ xảy ra. Mao Trạch Đông trước kia đã biết vận động sự nổi giận của quần chúng nông thôn để ủng hộ ông chiếm chính quyền. Phải tìm cho bằng được một giải pháp thay thế.



dung. Khi hợp đồng làm việc hết hạn, phần lớn những công nhân này tìm cách ở lại quốc gia địa phương để sinh sống bằng nghề buôn bán.

Sự ra đời của chính sách này cũng nhằm hạn chế, hay cắt đứt quan hệ ngoại giao và kinh tế của Đài Loan với các nước Á Phi khác.

Để chính sách thảo xuất khẩu được tiến hành tốt, Bắc Kinh đã ra ba nguyên tắc, đó là không can thiệp vào sinh hoạt chính trị nội bộ, quyền được phát triển và trách nhiệm tương ứng .

Nguyên tắc không can thiệp vào sinh hoạt nội bộ của những quốc gia bạn thể hiện cụ thể qua các chương trình viện trợ không kèm theo điều kiện chính trị. Đây là lời nhẫn đến các quốc gia dân chủ phương Tây khi lên tiếng bênh vực những người Tây Tạng, Uighur tại Tân Cương hay tín đồ Pháp Luân Công bị đàn áp, cách đối xử của Bắc Kinh đối với những cộng đồng này là những vấn đề nội bộ của Trung Quốc. Để chứng minh, Bắc Kinh đã tỏ ra thân mật với lãnh tụ các quốc gia độc tài từ Châu Phi đến Iran, Miến Điện và Bắc Triều Tiên. Như vết dầu loang, nhiều nước ở Á Phi và Châu Mỹ La Tinh đã rất dễ dặt khi nhận tiền viện trợ từ các nước phương Tây và các cơ quan tài chánh quốc tế vì sợ bị ép buộc tôn trọng nhân quyền, tự do và dân chủ.

Về quyền được phát triển : nguyên tắc này thật ra chỉ để dành riêng cho Trung Quốc. Một mặt Bắc Kinh muốn thế giới nhìn nhận Trung Quốc là một quốc gia đang phát triển để tiếp tục nhận sự giúp đỡ (mặc dù GDP đứng thứ nhì thế giới). Hai là để thử khả năng nhượng bộ của thế giới đối với Trung Quốc dừng lại ở mức nào khi Bắc Kinh không tôn trọng những thỏa hiệp quốc tế đã ký. Nói chung, Trung Quốc đòi thế giới phương Tây giúp đỡ nhiều hơn là giúp các quốc gia khác phát triển.

Về trách nhiệm tương ứng : đây là nguyên tắc ngược lại với hai nguyên tắc trên. Trung Quốc tự nhận là một nước lớn để có tiếng nói trước các vấn đề lớn của thế giới, nhưng lại thêm vào hai chữ tương ứng để giới hạn khả năng chi tiêu, vì vẫn tự coi là một quốc gia đang phát triển chưa đủ yếu tố để trở thành một cường quốc có trách nhiệm.

Nói tóm lại, những mục tiêu và nguyên tắc của chính sách thảo xuất khẩu chỉ nhằm phục vụ cho quyền lợi của Trung Quốc chứ không vì một lý tưởng nào khác.

Mục tiêu ngắn hạn và trước mắt : giải quyết nạn thất nghiệp

Theo thống kê của bộ thương mại Trung Quốc, số người Trung Quốc làm việc tại nước ngoài hiện nay lên trên một triệu người, đa số tại các quốc gia Châu Phi. Trong tương lai gần con số này sẽ gia tăng hơn nữa, thị trường lao động quốc tế đang cần rất nhiều người làm việc trong các đại công trình xây dựng hạ tầng cơ sở tại những quốc gia đang phát triển vì nhân công địa phương chưa đủ trình độ đảm nhiệm một mình và nhân công phương Tây không chịu làm việc trong những điều kiện khó khăn như trong sa mạc hay vùng rừng núi nhiệt đới với đồng lương thấp.

Trái với suy tưởng của mọi người, mặc dù làm việc như một nô lệ, số người Trung Quốc tình nguyện làm đơn ra nước ngoài làm việc rất đông. Tất cả chỉ vì lý do duy nhất : tiền. Lương một công nhân Trung Quốc làm việc tại nước ngoài cao hơn một công nhân trong nước gấp ba lần, trung bình từ 300 đến 500 USD/tháng, vì được lãnh thêm giờ phụ trội và ăn uống miễn phí. Đối với chủ thầu Trung Quốc, muốn một công nhân Trung Quốc cho dù phải trả lương cao hơn họ vẫn có lời vì vừa bảo đảm thời gian hoàn thành công tác vừa ít tổn kém hơn là thuê một công nhân địa phương.Thêm vào đó, công nhân Trung Quốc dễ bảo hơn công nhân địa phương vì cùng ngôn ngữ và biết chấp hành kỷ luật hơn. Hơn nữa vì chỉ xuất khẩu lao động sang những quốc gia đang phát triển hay đang trên đường phát triển, nghĩa là còn chậm tiến, trình độ kỹ thuật tại những quốc gia này không cao nên rất phù hợp với khả năng của công nhân Trung Quốc.

Với phong trào thảo xuất khẩu này, Bắc Kinh sẽ giải quyết một phần nào gánh nặng thất nghiệp đang đè nặng trên cổ xe phát triển. Hiện nay trên thế giới có 30 triệu công nhân xuất khẩu, trong đó Trung

"Thảo xuất khẩu", một chính sách dân số mới

Từ năm 2003 trở lại đây, chính quyền Trung Quốc đã cho thành lập nhiều văn phòng dịch vụ tuyển mộ nhân công ra nước ngoài làm việc, trong chính sách "thảo xuất khẩu", gọi chung là xuất khẩu lao động. Chính sách này nhằm vào nhiều mục tiêu.

Trước hết và gần nhất là giải quyết được nạn thất nghiệp đang đe dọa sự ổn định của Trung Quốc. Khuyến khích hai trăm triệu lưu dân đang lang thang trong các thành phố ghi danh ra nước ngoài làm việc, chính quyền vừa thỏa mãn được ước mơ làm giàu (vì làm việc tại nước ngoài được trả lương cao hơn từ ba đến bốn lần trong nước) vừa đoàn ngũ hóa những người muốn ghi danh ra nước ngoài để dễ kiểm soát (qua các chương trình đào tạo nghiệp vụ và ngoại ngữ).

Kể đến và trong trung hạn là xây dựng được một đội ngũ quan sát viên tại nước ngoài. Những lao động xuất khẩu này sẽ là những con mắt quan sát cho giới lãnh đạo và đầu tư Trung Quốc xâm nhập vào các thị trường địa phương. Càng ở lâu và càng quen với nếp sống của dân cư địa phương, hàng hóa của Trung Quốc sẽ càng thích nghi với những thị trường mới.

Sau cùng và trong dài hạn là giải quyết được phần nào nạn nhân mìn trên lục địa Trung Hoa. Sự hiện diện đông đảo của người Trung Quốc tại các nước ngoài càng mở rộng khả năng xuất khẩu để thu về ngoại tệ và tài nguyên cho Trung Quốc, đó là những đầu cầu kinh tế và văn hóa mà Trung Quốc đang rất cần. Đây sẽ là đội quân thứ năm mà thế giới từng lo ngại, vì cho dù có thể nào, những người Trung Quốc này chỉ có thể làm lợi cho Trung Quốc hơn là cho quốc gia tạm

Quốc chỉ chiếm 1/30 thị trường. Bắc Kinh dự trù sẽ chiếm ít nhất 1/5 thị trường này, do đó đang đào tạo và huấn luyện thêm chuyên viên để có thể xuất khẩu từ 3 đến 5 triệu người ra nước ngoài trong vòng 10 năm tới. Nếu đạt được con số này, ngoại tệ do những người này mang về nước sẽ tăng thêm gấp bội. Một viễn cảnh trúng hai mục đích : vừa giải quyết được nạn thất nghiệp trong nước, vừa mang thêm ngoại tệ mạnh vào trong nước.

Mục tiêu trung hạn : xây dựng tài sản tại nước ngoài

Vì thiếu tài nguyên thiên nhiên và nhiên liệu, Trung Quốc buộc phải tung người và tung tiền ra nước ngoài mang về phục vụ nền kinh tế đang phát triển của mình. Trong lãnh vực này sự cạnh tranh rất là gay gắt. Vì có mặt chậm trễ trên những vùng giàu có tài nguyên thiên nhiên tại Châu Phi và Nam Mỹ, Trung Quốc đã trả một giá khá đắt để thu về những tài nguyên mà mình đang thiêu, đa số là những khu vực mà các quốc gia cựu thuộc địa cho rằng không còn mang lại hiệu năng kinh tế mong muốn.

Để tiếp cận với các nước Châu Phi và Nam Mỹ giàu tài nguyên, chính quyền và các công ty quốc doanh Trung Quốc áp dụng phương pháp win-win, nghĩa là hai bên cùng có lợi. Quốc gia có tài nguyên được Bắc Kinh cấp viện trợ để phát triển hạ tầng cơ sở, các công ty quốc doanh Trung Quốc xây dựng cơ xưởng, nhà máy khai thác và chế biến, bù lại Trung Quốc được quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên mang về nước, gọi là "giải pháp trọn gói". Đây cũng là phương pháp hành động của các xí nghiệp Trung Quốc tại nước ngoài.

Để giảm dị hóa vấn đề và cũng để rút ngắn thời gian đào tạo nhân sự địa phương để đưa vào khai thác, các công ty Trung Quốc đưa thẳng lực lượng lao động từ mẫu quốc sang làm việc, vừa tiết kiệm được chi phí đào tạo vừa bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu mong muốn. Đây là những người lính tiền phong không súng ống nhưng có trình độ kỹ thuật hơn lực lượng lao động địa phương.

Để bảo đảm quyền khai thác tài nguyên lâu dài tại nước ngoài, xây dựng một đội ngũ nhân sự làm tài sản tại nước ngoài là một bắt buộc, nếu không muốn nói là yêu cầu sống còn của Trung Quốc. Đội ngũ này không ai khác hơn là lực lượng lao động xuất khẩu hiện đang có mặt tại khắp nơi trên thế giới. Khác với những lao động xuất khẩu nước ngoài khác, những công nhân này được đoàn ngũ hóa (như trong đảng và quân đội) và chỉ làm việc cho những công ty Trung Quốc, do đó không lệ thuộc nhiều vào luật pháp của quốc gia địa phương. Mặc dù là công nhân làm việc trong lãnh vực tư, họ được chính quyền Trung Quốc trực tiếp bảo vệ, do đó được đối xử gần như theo qui chế ngoại giao.

Nói cách khác, lực lượng lao động xuất khẩu này là những sứ giả được cử ra nước ngoài làm việc vì quyền lợi của Trung Quốc. Những người này đã từng nắm gai ném mặt trên những công trường nổi tiếng khó khăn, biết đâu là quyền lợi lâu dài của Trung Quốc, biết đâu là cạm bẫy để các công ty tại mẫu quốc tránh né.

Chẳng hạn tại Angola, một quốc gia Châu Phi vừa ra khỏi chiến tranh sau 28 năm nội chiến. Mặc dù có rất nhiều tài nguyên khoáng sản dưới lòng đất, không một quốc gia cựu thuộc địa hay phương Tây nào chịu bỏ tiền ra để đầu tư vì tham nhũng đang hoành hành. Bắc Kinh liên lợi dụng thời cơ xâm nhập vào để chiếm lĩnh thị trường. Năm 2004, Bắc Kinh đề nghị giúp Luanda (thủ đô Angola) từ 7 đến 10 tỷ USD để xây dựng lại hệ thống hạ tầng cơ sở. Hơn 30 dự án đã được chấp thuận, đặc biệt là nhà máy lọc dầu tại Lobito và con đường bờ biển đến biên giới nước Congo-Zaire. Nhưng sau ba năm bỏ vốn và đưa người qua làm việc, Bắc Kinh cảm thấy như đổ tiền vào một lỗ hổng không đáy, hơn một phần ba số tiền bỏ ra (khoảng 4 tỷ USD) đã lọt vào túi những cấp lãnh đạo địa phương. Bắc Kinh và giới tài phiệt Trung Quốc chưa đánh giá đúng mức nạn tham nhũng tại Châu Phi. Những chuyên viên Trung Quốc làm việc tại chỗ đã báo trước tệ nạn tham nhũng này nhưng Bắc Kinh không tin. Sau khi bị mất trắng và không hy vọng thu hồi được, Bắc Kinh mới quyết định bỏ rơi dự án

xây dựng con đường huyết mạch Lobito-Zaire và đem theo toàn bộ máy móc và trang thiết bị đi nơi khác.

Nhờ sự báo động kịp thời của lực lượng lao động tại chỗ, Bắc Kinh đã tránh được những cạm bẫy tương tự tại Nigeria. Một hợp đồng 2 tỷ USD xây dựng nhà máy lọc dầu tại Kaduna đã bị công ty dầu lửa CNPC của Trung Quốc hủy bỏ. Tại Zambia cũng thế, công ty khai thác mỏ đồng của Trung Quốc đã rút lui sau khi được báo động là chính quyền địa phương đòi thêm khai thác. Bù lại, cũng nhờ những thông tin kịp thời từ nhiều lao động xuất khẩu mà các công ty khai thác mỏ quặng của Trung Quốc đã có mặt tại những nơi có trữ lượng dầu thô (Saudi Arabia, Angola, Nigeria, Sudan), đồng (Zambia, Mauritania), cobalt (Congo-Zaire), sắt, manganese, chrome, platinum, uranium (Nam Phi), kim cương (Rhodesia), gỗ (Gabon) và bông vải (Burkina Faso) quan trọng với phẩm chất cao.

Mục tiêu dài hạn : giải quyết nạn nhân mìn tại mẫu quốc

Quốc gia đông dân nào cũng có một chính sách nhân mìn. Giải quyết bằng cách nào tùy thuộc vào triết lý chủ đạo và trình độ văn hóa của các cấp lãnh đạo. Trung Quốc là một quốc gia lớn, dân số chiếm 1/5 dân số thế giới, đây là một mối lo lớn vì nếu không có biện pháp giải quyết ngay từ bây giờ, nạn nhân mìn tại mẫu quốc sẽ dẫn đến nội loạn với nhiều hậu quả không thể lường trước.

Chính sách một con đã không giải quyết được vấn đề mà còn là một sai lầm về dân số (thiếu phụ nữ, số người già tăng nhanh trong khi số thanh niên bước vào tuổi lao động tăng chậm, gây mất thăng bằng trong phân phối lao động). Chính sách đóng thêm tiền (600 USD) để có hai con trong một gia đình chỉ đào sâu thêm hố cách biệt giàu nghèo. Chính sách hạn chế người từ nông thôn ra thành thị chỉ gây thêm bất mãn vì nông dân cũng được quyền thụ hưởng những phúc lợi do phát triển mang lại. Cách hay nhất là khuyến khích tự nguyện hạn chế sinh đẻ, nhưng dân chúng Trung Quốc chưa sẵn sàng đáp ứng.

Giải quyết nạn nhân mìn bằng cách nào ? Chính sách mới hiện nay là xuất khẩu ô ạt lao động ra nước ngoài, rồi tìm cách ở lại bằng mọi giá tại quốc gia sở tại để làm bàn đạp đưa người (thân nhân) và hàng hóa vào bán. Sau cùng là thành lập những cộng đồng người Hoa bản xứ như đã từng xảy tại các quốc gia Đông Nam Á và phương Tây, với những China Town, nơi tiêu thụ hàng hóa sản xuất từ Trung Quốc. Nhất cử lưỡng lợi. Mục tiêu dài hạn của Bắc Kinh hiện nay là làm sao xây dựng cho bằng được một lực lượng Hoa kiều thật đông đảo tại khắp nơi trên thế giới thì tương lai của Trung Quốc được bảo đảm trong dài hạn. Nền kinh tế của Trung Quốc sẽ không còn gặp các vấn đề như thị trường tiêu thụ, tài nguyên thiên nhiên, nguyên vật liệu sản xuất vì đã có lực lượng Hoa kiều này đảm trách. Cộng đồng Hoa kiều này sẽ là những đầu cầu kinh tế và văn hóa để mang ngoại tệ về mẫu quốc. Đôi quân thứ năm này sẽ thay mặt Trung Quốc tranh thủ cảm tình các chính quyền và dân chúng địa phương và thay thế dần dần cộng đồng người Hoa hải ngoại, một trong những trung tâm quyền lực kinh tế tài chính mạnh nhất thế giới, có nhiều cảm tình với Đài Loan.

Chủ trương viện trợ và xuất khẩu lao động ra nước ngoài cũng là một cách để loại trừ ảnh hưởng của Đài Loan ra khỏi một số địa bàn kinh tế chiến lược trên thế giới. Trong vòng 10 năm Đài Loan đã mất những đồng minh kinh tế chính tại Châu Phi như tại Nam Phi (1998), Sénégal (2005), Chad (2006), Malawi (2007), trong tương lai sẽ đến lượt Chile và Costa Rica tại Châu Mỹ. Hiện nay chỉ còn những quốc gia Châu Phi nhỏ như Swaziland, Gambia, Burkina Faso và Sao Tome-Principe còn giữ quan hệ ngoại giao và kinh tế với Đài Loan, vì là những quốc gia sản xuất đá quý và kim loại hiếm.

Cũng nên biết, Đài Loan thi hành chính sách nhân mìn và truy tìm tài nguyên thiên nhiên tại nhiều quốc gia khác từ nhiều năm qua bằng cách thuê dài hạn hay mua luôn những vùng đất rộng lớn tại Đông Nam Á hay những hòn đảo nhỏ tại vùng Polynesia trên Thái Bình



Dương để đưa người sang canh tác. Khác với Trung Quốc, sự tiếp cận của Đài Loan với các quốc gia giàu tài nguyên hiếm quý hoàn toàn vì mục đích kinh tế, chứ không phải để làm tai mành hay di dân.

Sự hiện diện của người Trung Quốc tại Châu Phi tăng nhanh một cách đáng kể. Năm 1999, toàn lục địa Châu Phi chỉ có dưới 100.000 người Trung Quốc, hiện nay đã lên đến một triệu người. Các phố Tàu, các bảng hiệu tiếng Hoa treo khắp nơi, hàng hóa made in China tràn ngập. Riêng người Trung Quốc tại cộng hòa Nam Phi lên đến 400.000 người. Với Giải bóng đá thế giới Fifa 2010 được tổ chức tại Nam Phi, phong trào tiêu thụ hàng hóa Trung Quốc có cơ nổ bùng. Không riêng gì tại Châu Phi da đen, cộng đồng người Trung Quốc cũng có mặt đông đảo tại những quốc gia Ả Rập Hồi giáo miền bắc Châu Phi và trong Vùng Vịnh. Lực lượng Hoa kiều tại chỗ đã đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ của người địa phương qua các dịch vụ cung cấp hàng may mặc, đồ điện gia dụng giá rẻ và lương thực. Hàng trăm ngàn người Châu Phi dự phần vào quá trình bán lẻ hàng Trung Quốc cũng nhờ đó khá giả theo.

Thành quả của sự mở rộng ra nước ngoài

Ưu tư chính của Bắc Kinh khi mở rộng ra nước ngoài rất giản dị, đó là thu mua nguyên liệu và tài nguyên thiên nhiên về mẫu quốc để chế biến và xuất khẩu ra nước ngoài thu về ngoại tệ.

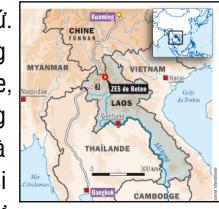
Đối với Châu Phi : Từ 2000 đến 2007, tổng ngạch trao đổi giữa Châu Phi với Trung Quốc đã tăng lên gấp 7 lần, từ 10 lên 70 tỷ USD, và trở thành đối tác chính thứ hai tại Châu Phi, sau Pháp nhưng trên Mỹ. Theo giới quan sát, đây chỉ là bước đầu vì trình độ kỹ thuật của Trung Quốc không cao nên rất thích hợp khả năng của người Châu Phi, hơn nữa với một lực lượng lao động cần cù và hùng hậu tất cả mọi công trình đều hoàn tất đúng thời hạn và với giá thấp, Trung Quốc có thể chiếm lĩnh trí dẫn đầu.

Về khai thác và nhập khẩu dầu thô, Trung Quốc chỉ đứng sau Hoa Kỳ : dầu thô mua từ Châu Phi chiếm 20% lượng dầu thô nhập khẩu, đặc biệt là Saudi Arabia và Angola. Các công ty quốc doanh tiêu biểu nhất của Trung Quốc đều có mặt tại Châu Phi, như Tập đoàn Dầu mỏ khí đốt (CNPC), Tập đoàn hóa chất dầu lửa Trung Quốc (Sinopec), Tổng công ty dầu hỏa Hải Dương Trung Quốc (CNOOC) và nắm quyền khai thác và bán sỉ, bán lẻ ở 25 địa điểm trên toàn Châu Phi. Kế đến là các tập đoàn khai thác mỏ quặng, như Tập đoàn trị kim, Tập đoàn khai mỏ, Tập đoàn khoáng sản màu, Tập đoàn luyện kim, Tập đoàn tài nguyên Trung Tín (Citic) cũng đều có mặt tại Châu Phi.

Theo bộ ngoại thương Trung Quốc, cho đến nửa đầu năm 2009, tổng ngạch đầu tư vào Châu Phi đã lên đến 875 triệu USD. Ngân hàng công thương Trung Quốc nắm giữ được 20% chứng khoán của Standard Bank (Nam Phi), ngân hàng lớn nhất của Châu Phi. Trung Quốc cũng đầu tư xây dựng Nhà máy phát điện bằng than đá lớn nhất tại Botswana với 800 triệu USD và chuẩn bị xây dựng 60 công trình khác trên toàn Châu Phi. Trong Diễn đàn hợp tác Trung Phi tổ chức tại Ai Cập tháng 11-2009 vừa qua, Trung Quốc hứa sẽ cho vay 10 tỷ USD với lãi suất thấp để phát triển Châu Phi. Số tiền này được dùng để tài trợ các dự án phát triển hạ tầng cơ sở do các công ty xây dựng Trung Quốc thực hiện, như Trung Quốc trung thiết (đường sắt), Trung Quốc trung tài quốc tế công trình, Trung Quốc thủy lợi kiến thiết. Tóm lại, mục tiêu chiến lược chính của Trung Quốc tại Châu Phi là khai thác tài nguyên mang về mẫu quốc càng nhanh và càng nhiều. Nói chung, với những số tiền đầu tư khổng lồ này, Trung Quốc đã góp phần làm phát triển và nâng cao mức sống của người Châu Phi.

Nhưng chính sách diều hâu tài nguyên và thái độ trich thượng của người Trung Quốc đối với các dân tộc Châu Phi da đen đang gây một làn sóng chống đối âm ỉ và đang chờ cơ hội bộc phát dữ dội. Tại một số nơi, dân chúng Châu Phi đang biểu lộ sự bất mãn trước sự hiện diện ô ạt của lao động Trung Quốc và thương gia Trung Quốc. Lao động Trung Quốc dành hết công ăn việc làm trong các công trình xây dựng, hàng hóa rẻ của Trung Quốc đã bóp chết nền tiểu thủ công nghiệp

địa phương, như giày dép, vải, đồ sành sứ. Nhiều cuộc xuống đường chống đối người Trung Quốc đã xảy ra tại Senegal, Zambia, Zimbabwe, Nam Phi. Ngược lại, các công ty đầu tư Trung Quốc cũng đã bắt đầu bỏ rơi những nơi bị coi là bất ổn và mất an ninh như mỏ đồng Chambishi (Zambia). Các chính quyền Châu Phi đã thấy sự giới hạn về kỹ thuật của các công ty khai thác dầu ngoài khơi của Trung Quốc và đang tìm lại những đối tác cũ là các công ty Hoa Kỳ, Anh và Pháp. Thêm vào đó, nguyên tắc không can thiệp vào nội bộ và che chở những chế độ độc tài bị lèn án gây tội ác chống loài người như Sudan tại Darfur.



Đối với ASEAN : Sự hiện diện của Trung Quốc tại Đông Nam Á rất đa dạng, lúc thì trực tiếp lúc thì gián tiếp, nhưng không bỏ lõi một cơ hội nào. Trong số 10 nước ASEAN, Trung Quốc nhắm vào 5 nước ở vùng biên giới phía Nam là Myanmar, Thái Lan, Lào, Cambodge và Việt Nam. Nhưng ưu tư chính của Trung Quốc là làm sao xây dựng cho bắng được những đường vận chuyển hàng hóa và tài nguyên từ vùng Hoa Nam đến các hải cảng theo hướng bắc-nam và đông-tây, từ Vịnh Thái Lan lên đến Vân Nam và từ Biển Đông Việt Nam lên đến Côn Minh. Trước đó Nhật Bản, qua Liên Hiệp Quốc, đã góp phần chính trong việc đầu tư xây dựng các tuyến đường bộ đông-tây và bắc-nam. Không chịu thua, Trung Quốc trực tiếp đầu tư ba tuyến đường sắt : Bắc-Nam từ Côn Minh đến Singapore, qua Hà Nội, Sài Gòn, Bangkok, Kuala Lumpur ; Đông-Tây từ Hà Nội đến Nakhon Phanom ; từ Côn Minh đến Chang Mai. Với ba đường sắt chính này, Trung Quốc sẽ đầu tư tân trang lại những tuyến đường sắt liên ASEAN, khu vực Hoa Nam của Trung Quốc sẽ còn bị cô lập trong đất liền.

Thái Lan là quốc gia ASEAN được Trung Quốc ưu ái nhất, vì thủ tướng Abhisit Vejjajiva là một người gốc Hoa (tên Viên Thừa Lợi) và những thành phần quan trọng nhất trong chính phủ đều là người gốc Hoa. Những người này đã dành cho tổ quốc những ưu đãi mà không quốc gia nào có, đó là quyền được xây dựng những khu công nghiệp chuyên dụng cho các xí nghiệp Trung Quốc ở Rayon, ngoại ô Bangkok, và hành lang Đông-Tây thứ hai.

Với những số tiền viện trợ ODA của Trung Quốc dành cho 4 quốc gia nghèo nhất ASEAN (Lào, Việt Nam, Campuchia và Myanmar), những tập đoàn xây dựng Thái đã cùng với các công ty Trung Quốc dàn xếp để trúng thầu xây dựng các công trình lớn như sân vận động quốc tế ở Myanmar, các cây cầu nối liền hai bờ sông Mekong, hội nghị trường quốc tế ở Vientiane. Riêng sân vận động Vientiane do Trung Quốc xây dựng để kịp thời tổ chức Sea Games tháng 12-2009.

Cũng nên biết, trong các công trình này Trung Quốc không những tham gia vốn, vật tư mà còn gửi hàng chục ngàn lao động vào để thực hiện các công trình xây dựng. Đó là lý do tại sao có sự hiện diện của lao động Trung Quốc tại ba nước Cambodge, Lào và Việt Nam để khai thác đá quý, bauxite, vàng, đồng.

Đối với Việt Nam, Trung Quốc đã trở thành đối tác lớn nhất về xuất nhập khẩu. Hình ảnh từng đoàn cứu vạn khuân hàng dọc các đường đèo hiểm trở trong vùng biên giới giữa hai nước đã biến mất. Bây giờ là một xa lộ lớn nối liền Nam Ninh, thủ phủ của Khu tự trị dân tộc Tráng (Choang), tỉnh Quảng Tây, đến Hà Nội qua ngã Băng Tường. Các trường đại học và giáo dục cao đẳng ở Nam Ninh đang được mở rộng để ưu tiên đón tiếp con em các nhân vật lớn trong chính phủ của ba nước Đông Dương vào học. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng đã từng được đào tạo tại đây.

Nói tóm lại, sự hiện diện ô ạt của các công ty đầu tư và lực lượng lao động Trung Quốc tại nước ngoài đang làm dư luận quốc tế lo ngại. Giới tài phiệt Trung Quốc tại nước ngoài đã không ngần ngại nhe nanh giường vượt đe dọa những ai đe dọa quyền lợi của họ tại hải ngoại. Người ta đang chờ Trung Quốc sa chân tại một khúc quanh nào đó để nhắc nhở bài học khiêm nhường.

Nguyễn Minh (Tokyo)

Mạn đàm

Loạn... sứ quân !

Việt Hoàng

Như chúng ta đều biết, năm 939, Ngô Quyền đã đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng và mở ra một thời kỳ mới cho Việt Nam, một kỷ nguyên độc lập và tự chủ. Ngô Quyền có công lớn vì đã chấm dứt gần một nghìn năm Bắc thuộc cho dân tộc Việt Nam.

Tiếc thay ông chỉ làm vua được 6 năm.

Sau khi ông mất, đám con cháu và cận thần bất tài nên mới để xảy ra tình trạng "loạn 12 sứ quân". Đất nước Việt Nam hồi đó do 12 sứ quân chia nhau cát cứ, chiến tranh liên miên suốt 20 năm trời và sau đó nhờ Đinh Bộ Lĩnh đánh dẹp "12 sứ quân" và thống nhất đất nước.

Tưởng rằng đó là chuyện quá khứ chỉ còn lại trong sử sách, thế nhưng đã hơn một nghìn năm trôi qua, vào thời đại mà chúng ta đang sống ở thế kỷ 21 thì nạn "loạn sứ quân" ở Việt Nam vẫn đang diễn ra. Lịch sử thật là trớ trêu.

Mùa thu năm 1945, sau gần một thế kỷ sống dưới sự đô hộ của thực dân và hơn 1000 năm phong kiến, Hồ chủ tịch đã kêu gọi người dân đứng dậy giành độc lập. Cách mạng Tháng Tám thành công. Niềm vui vì giành được độc lập chưa được bao lâu thì Việt Nam bị lôi kéo vào các cuộc chiến tranh liên miên, hết với đế quốc này đến các đế quốc khác. Cuối cùng thì mùa xuân năm 1975 hậu duệ của Hồ chủ tịch cũng đã "thống nhất đất nước", giang sơn qui về một mối.

Tưởng rằng từ đây người dân Việt Nam sẽ được sống trong tự do và hạnh phúc sau bao nhiêu là mất mát và hy sinh đó, nhưng số phận luôn đùa cợt với người dân Việt Nam. Những người Việt Nam yêu nước, đòi tự do và nhân phẩm cho mình và dân tộc mình vẫn phải bước vào tù.

Tại ai ? Có lẽ nào tại trời ? Hay là cái số dân Việt Nam mình phải vậy ? Hay là do Ngô Quyền ngày xưa và Hồ chủ tịch ngày nay dù rằng rất anh hùng và giỏi giang trong chiến trận nhưng lại không chuẩn bị cho việc "xây dựng đất nước" trong thời bình ? Vì mải mê chiến trận mà hai người anh hùng này đã không chú trọng đến việc xây dựng bộ máy quản lý nhà nước sau khi chiến tranh kết thúc ? Ngô Quyền có thể hiểu được vì ngày xưa tất cả đều như vậy, chế độ phong kiến là cha truyền con nối, dù con 2-3 tuổi cũng là thiên tử, là cha của thiên hạ.

Hồ chủ tịch đã nhầm lẫn khi mang học thuyết chủ nghĩa cộng sản về áp dụng cho Việt Nam. Mọi tai hại sau này đều bắt nguồn từ đó. Vì không có dân chủ và minh bạch nên những người lãnh đạo Việt nam không khác gì những ông vua ngày xưa. Chỉ có họ là người có quyền định đoạt duy nhất về mọi việc liên quan đến vận mệnh và giang sơn của dân tộc Việt Nam. Theo thời gian, đám con cháu của những người lãnh đạo sinh sôi nảy nở nhiều lên và với việc Việt Nam "định hướng" chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, thì mùi của đồng tiền và đô la đã có sức cám dỗ mạnh mẽ đám người này.

Với quyền lực trong tay đám người này đã trở thành những "sứ quân" thực sự. Báo chí gọi họ bằng những cái tên khác nhau như: "nhóm thân hữu", "nhóm lợi ích", "tư bản đỏ", "maphia đỏ" hay "con cha cháu ông"...Nhưng tất cả đều chưa sát với thực tế mà phải gọi họ là những "sứ quân" mới đúng. Và những sứ quân này quá nhiều và quá đông nên không biết gọi là loạn bao nhiêu sứ quân nên đành gọi là "hậu loạn sứ quân" để phân biệt với "loạn 12 sứ quân" thời Ngô Quyền.

Về lý thuyết, Việt Nam chỉ có một đảng duy nhất là đảng cộng sản đang cầm quyền, mọi đảng viên của các đảng khác, nếu xuất hiện đều phải vào tù ngồi. Đảng cộng sản luôn tuyên truyền và xuất hiện trước dân chúng với dáng vẻ luôn "đoàn kết và nhất trí"; thế nhưng đấy chỉ là bên ngoài, bên trong đảng cộng sản tồn tại hàng trăm sứ



quân (phe phái) và do các sứ quân này đều được hậu thuẫn của các "đại công thần" cho nên mặc sức tự tung tự tác.

Các sứ quân, ngoài việc có hậu thuẫn từ sứ quân trung ương Ba Đình, họ còn "thống nhất và đồng thuận" với nhau là duy trì tình trạng "một đảng lãnh đạo" như hiện nay để dễ bề thao túng và kiểm soát. Sứ quân Ba Đình tuy biết vậy nhưng cũng phải làm ngơ, o bế các sứ quân địa phương vì họ cần "giữ ổn định chính trị". Và cần sự "đồng thuận" dù giả tạo trong con mắt người dân.

Vụ bà Trần Thị Ngọc Sương, cựu giám đốc nông trường Sông Hậu bị kết án 8 năm tù vì "lập quỹ trái phép" gây ầm ĩ dư luận, có liên quan đến tỉnh ủy Cần Thơ, đến nay cũng đã chìm xuồng. Ông chủ tịch tỉnh Hà Giang Nguyễn Trường Tô đã năm lần chống lệnh thủ tướng và đang bị nghi ngờ dính vào vụ bê bối tình dục với các em học sinh, rồi chính quyền các tỉnh như Lâm Đồng "tấn công" tu viện Bát Nhã, hay tỉnh Quảng Bình tấn công giáo dân Tam Tòa, có thể chỉ để chiếm đất, đều được chính quyền trung ương bỏ qua. Rồi việc các sứ quân ở Tây Nguyên kiên quyết đòi khai thác bô xít và, mới đây nhất, là các sứ quân ở 10 tỉnh biên giới cho Trung Quốc "thuê" 300.000 ha đất đầu nguồn để trồng cây nguyên liệu gây bất bình lớn cho nhân dân mà sứ quân Ba Đình vẫn làm ngơ, các "ông nghi gật" cũng không ai hay biết gì.

Những vụ việc động trời vừa kể trên có bị xử lý đến nơi đến chốn không ? Chắc chắn là không. Ông Nguyễn Tấn Dũng đã long trọng hứa như vậy qua một tuyên bố nổi tiếng là "ba năm làm thủ tướng, tôi chưa ký luật một ai và... tôi sẽ không ký luật một ai".

Ông tướng công an Phạm Xuân Quắc, thượng tá Huynh và hai phóng viên Nguyễn Văn Hải và Nguyễn Việt Chiến phải hầu toà vì dám đựng vào sứ quân của ngành giao thông, tức Nguyễn Việt Tiến.

Trong kinh tế, nạn sứ quân thấy rõ hơn cả. Bất cứ bộ ngành nào đều có cứ điểm riêng và cát cứ một lĩnh vực nào đó. Các sứ quân này hoạt động độc lập với nhau. Các cơ quan cấp uỷ đảng hay thậm chí cả quân đội, công an đều có các bộ phận làm kinh tế riêng và có thu chi riêng. Các tập đoàn kinh tế hay các doanh nghiệp nhà nước thì có cả ngân hàng riêng để giữ tiền.

Một vụ tranh cãi đang diễn ra giữa tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) với tập đoàn Bưu chính viễn thông (VNPT) xung quanh việc cho thuê cột điện đã hé mở một phần việc tranh dành lãnh địa và quyền lợi giữa các sứ quân. Nếu hai tập đoàn này là của tư nhân thì không nói làm gì nhưng đây là các doanh nghiệp nhà nước mà cổ đông là toàn thể nhân dân Việt Nam, nếu họ đặt lợi ích của nhân dân lên trên thì sẽ không có sự tranh cãi vì đằng nào tiền đó cũng thu vào cho ngân sách nhà nước. Ở đây họ tranh cãi "một mất một còn" vì rằng quyền lợi của các lãnh chúa bị ảnh hưởng, người dân không được gì trong việc này ngoài việc tăng giá thường xuyên các dịch vụ liên quan.

Một chuyện cũng cho ta thấy rõ ràng quyền lợi của các sứ quân đã vượt qua mọi luật lệ, ví dụ tập đoàn Than-Khoáng Sản (TKV), cũng là doanh nghiệp nhà nước (tức là của nhân dân) họ đào bới tài nguyên của đất nước đem bán và tiền họ giữ lại cho mình thông qua các ngân hàng của họ mở ra. Năm 2009, khi thế giới lâm vào khủng hoảng thì ở Việt Nam, ông Nguyễn Tấn Dũng phải lên báo "năn nỉ" các tập đoàn nhà nước bán lại ngoại tệ cho ngân hàng trung ương để chính phủ bình ổn giá ngoại tệ. Sau một thời gian dài các tập đoàn này chỉ bán lại cho chính phủ một phần nhỏ số ngoại tệ (trong hơn 10 tỉ đô la của mình) cho ngân hàng trung ương.

Nói chung ở Việt Nam tất cả các ngành nghề béo bở và kiếm ăn tốt đều nằm trong tay các sứ quân, một vài lĩnh vực "khó gặm" mới đến phần các doanh nghiệp tư nhân như may mặc, thuỷ sản, nông nghiệp...

Các quan chức chính phủ tuy lý thuyết là người "công bộc" của nhân dân nhưng thực ra họ đều là người của các "sứ quân", ông bộ trưởng Vũ Văn Ninh, bộ trưởng Bộ Tài chính "ăn lương" của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)



hàng tì đồng mỗi năm. Ông Bùi Xuân Khu, thứ trưởng Bộ Công thương từng tuyên bố rằng "tăng giá điện phải từ từ xem người dân có chịu đựng nổi không rồi hãy tăng giá tiếp", ông ta phát biểu giống phát ngôn viên của sứ quân Điện lực hơn là một viên chức của chính phủ.

Rồi Tổng công ty xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), tăng giá bán xăng liên tục trong thời gian qua cũng đã tác động rất xấu đến tinh thần lạm phát ở Việt Nam sau Tết Nguyên Đán đến nay, chính phủ đã không hài lòng nhưng cũng sẽ không làm gì được sứ quân "xăng dầu".

Sứ quân "hàng không" Việt Nam sau khi "loại bỏ" hàng hàng không của nhạc sĩ Hà Dũng và làm khó dễ hàng hàng không giá rẻ Jetstar thì giá vé của hàng hàng không Việt Nam được thông báo tăng giá ngay lập tức. Quyền lợi của các sứ quân "độc quyền" này hoàn toàn đi ngược lại quyền lợi của nhân dân, tuy cùng là cán bộ công nhân viên của nhà nước nhưng nhân viên ở các sứ quân như ngân hàng, điện lực, hàng không, dầu khí... đều có lương cao hơn các ngành nghề khác như sư phạm chẳng hạn. Và để có "chân" trong các ngành nghề này người dân phải mất hàng chục đến hàng trăm triệu để mua xuất.

Tình trạng sứ quân ở Việt Nam sẽ không thể kéo dài được lâu, trước sau gì thì vì quyền lợi của các lãnh chúa và các sứ quân mà các quan hệ tướng chừng rất đồng thuận này sẽ bị phá vỡ.

Làm thế nào náo để các sứ quân này có thể hoạt động bình thường ? Chỉ có một thể chế chính trị tự do và công bằng, phải có chế độ đa đảng thì tình trạng sứ quân mới có thể chấm dứt và có thể hoạt động một cách bình thường trong khuôn khổ luật pháp và hiến pháp.

Đại hội 11 của đảng cộng sản sắp diễn ra, nếu ai đó muốn trở thành Đinh Bộ Lĩnh của thế kỷ 21 thì phải thay đổi được thể chế hiện nay và phải thay đổi sang thể chế đa đảng và dân chủ. Nếu không mọi thay đổi chỉ là xúc dầu ngoài da cho con bệnh đã ung thư.

Nếu còn chế độ cộng sản thì ông Nông Đức Mạnh không thể nào trừng phạt đâm con cái và đệ tử của ông ta được, nhưng nếu trong một chế độ đa đảng thì ông ta không thể nào bênh vực được Nguyễn Việt Tiến trong vụ PMU-18 vì sẽ mất ghế khi ra tay cứu Nguyễn Việt Tiến. Chắc nhiều người trong chúng ta đã đọc bài báo viết về cựu tổng thống Mỹ Bill Clinton, khi ông ta còn làm thống đốc bang Arkansas, một lần cảnh sát bắt được người anh của ông có giấu ma túy trong người, cảnh sát đã điện hỏi ý kiến Clinton rằng nên giải quyết thế nào, ông ta đã trả lời rằng cứ theo luật mà làm. Nếu ông Clinton vì tình máu mủ mà can thiệp cho người anh của ông thì sự nghiệp chính trị của ông sẽ chấm hết ở tiểu bang Arkansas.

Một thể chế đa đảng và dân chủ sẽ giúp ích và có lợi cho các công chức cao cấp trong chính phủ, họ không thể bao che và bỏ qua các sai phạm của người thân và họ hàng, vì nếu làm vậy bản thân họ sẽ mất chức. Nhưng trong thể chế cộng sản độc tài hiện nay thì nếu họ không cứu giúp con cháu và đàn em họ sẽ bị oán giận suốt đời. Giải pháp đa đảng và dân chủ không chỉ có lợi cho người dân, giải thoát để mọi người bay lên mà còn giúp cho các quan chức và các sứ quân cạnh tranh một cách bình đẳng trong một môi trường pháp lý rõ ràng.

Tất nhiên không phải con cái của các vị "tai to mặt lớn" nào cũng đều tâm thường và vô dụng, rồi sẽ có những thành phần ưu tú trong số đó vượt qua số phận để vươn tới những tầm cao của chân lý và lẽ phải, họ sẽ đồng hành cùng dân tộc, một người nổi bật trong số đó là luật sư Cù Huy Hà Vũ.

Chúng ta hãy tin tưởng và cổ vũ cho họ với một niềm tin tất thắng. Rồi Việt Nam sẽ có dân chủ, người Việt Nam sẽ được sống trong tự do và hanh phúc.

Bánh xe lịch sử luôn tiến về phía trước.

Viết Hoàng

Tân Hợp Dân Chủ Đa Nguồn

Giáo dục

Một sản phẩm của giáo dục môn Tiếng Việt hôm nay

Văn Sách

Thật là vinh hạnh khi được tận mắt nhìn thấy thành quả to lớn của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa "ta".

Bài văn dưới đây được chấm là bài văn có điểm cao của một học sinh Lớp 10 tại trường Marie Curie (Sài Gòn). Thành phố lớn như Sài Gòn thường vẫn là nơi tụ họp của những thầy cô giáo và học sinh có năng lực cao, khả dĩ tiêu biểu cho phẩm chất giáo dục một thời.

Ta biết được gì ?

Bài tập làm văn dài bốn trang của em học trò Bùi Minh Thu phản ánh sinh hoạt của tuổi trẻ bây giờ : sinh hoạt câu lạc bộ, hội hè, sử dụng điện thoại di động, học nói và viết tiếng Anh. Tuổi trẻ cũng được biết nhiều về nếp ăn chơi Sài thành như cờ bạc, gái gọi, ôsin, ông ăn chả bà ăn nem... Sinh hoạt xã hội hôm nay được chắp cánh và hoá thân trong một câu chuyện truyền kì cũ kĩ là Trọng Thuỷ - Mị Châu để trở thành một chuyện "cổ tích" thời mới mang màu sắc thời hiện đại. Có lẽ vì thế mà cô giáo đã phê là bài văn "sử dụng nhiều từ ngữ chuyên môn (!) hiện đại".

Nói riêng về trình độ môn Tiếng Việt thôi, chúng ta có thể thấy tình trạng tiếng Việt bị thả lỏng đến mức đáng lo ngại. Bài văn bốn trang dưới đây phản ánh khá trung thực tình hình tiếng Việt trong nhà trường hiện nay.

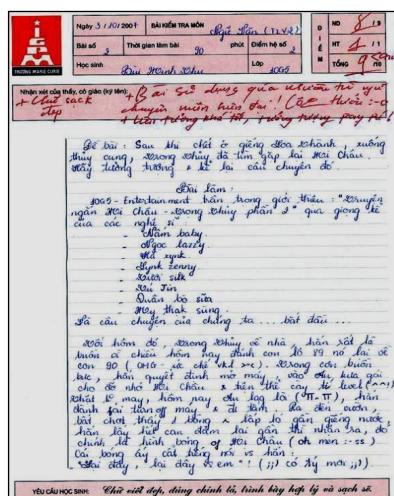
Trước hết, lối sử dụng tiếng Việt trong nhà trường, bao gồm cả văn nói lẫn văn viết, chứng tỏ sự cẩu thả đến mức báo động đỏ. Học trò không hề cảm thấy ngại ngần khi viết tắt trong bài tập làm văn nộp cho thầy cô giáo chấm điểm. Trong bài tập làm văn dưới đây, chúng ta thấy cơ man là những chữ "không" được biết trại là "ko", chữ "những" chỉ viết gọn là "đ", chữ "được" chỉ còn là "dc". Từ bao giờ nhà trường dạy học sinh chấp nhận lối sử dụng tiếng Việt tốc kí trong bài văn nhà trường ?

Một điểm khác về sự cẩu thả trong việc dạy và học tiếng Việt trong nhà trường thể hiện trong cách viết nửa tiếng Việt nửa tiếng Anh tràn lan trong bài tập làm văn tiếng Việt mà không hề thấy cô giáo "khuyên son" hay nhắc nhở. Ta gấp trong bài tập làm văn này những chữ "vs" (viết tắt của chữ *versus* trong tiếng Anh) để thay cho chữ với, chữ "pm" (viết tắt của từ tiếng Anh *permit*) thay cho chữ "cho phép", chữ "room of Mị Châu" chứ không thèm dùng chữ tiếng Việt đã có sẵn: "phòng của Mị Châu". Từ bao giờ người ta dạy trẻ Việt Nam sẵn sàng biến tiếng Việt thành thứ tiếng nói hổ lốn như thế này ?

Về mặt chính tả, các bậc cha mẹ và những người quan tâm đến giáo dục không khỏi bàng hoàng trước tình trạng thoái bộ của tiếng

Việt trong một bài văn nhà trường như thế này : các chữ "rồi" trong tiếng Việt phổ thông bị biến thành "ôý", chữ "gi" biến thành "zi", "quản trị" biến thành "wản tri", chữ "phải, phong phú" biến thành "fâi, fong fú", chữ "nhỉ" nhất loạt trở thành "nhở" theo một kiểu phát âm địa phương.

Trong bài cũng có một cấu trúc câu rất điển hình của thời nay : bạ đâu cũng có thể dùng từ "với" ở đầu câu. Hãy đọc câu này nhặt ra từ



bài tập làm văn diễn hình : "Vs (=vối) ngày lẽ là anh phải cho em trăm ba (=130 ngàn VNĐ) mới được". Tại sao lại "vối" ? Người Việt có cần phải nói như tây thế này ? Sao không có thể nói dung dị hơn mà đúng với tiếng Việt ?

Học trò cầu thả thì đã dành, vì chẳng qua chỉ là sản phẩm của những kĩ sư tâm hồn mà thôi. Những ai quan tâm đến tiền đồ giáo dục tiếng Việt nước nhà có thể yên tâm khi nhìn những chữ vàng ngọc của cô giáo trong bài tập làm văn chín điểm trên muối như thế này ? Khi phê học trò rằng "Cô không hiểu", nhà giáo nhân dân đã ngang nhiên viết rằng: "Cô O huỗu (sic) ! Cô khen học trò rằng "chữ sacker (sic) đẹp,... tưởng tượng fong fú" thì không trách được là học trò viết tiếng Việt như ta thấy trong bài văn thuộc hàng khá tại thành phố Sài Gòn ngày nay !

Lâu nay, các nhà giáo dục, các nhà nghiên cứu ngôn ngữ tha hồ kêu gọi công chúng hãy "giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt".

Báo *Đất Việt* từng có bài nhan đề là "Không thể chấp nhận tiếng Việt lai căng". Nhà báo trích lời phát biểu của một đại biểu quốc hội và cũng là nhà giáo bậc đại học và nhà soạn sách giáo khoa *Ngữ Văn* cho nhà trường. Dưới đây là nguyên văn lời giáo sư Nguyễn Minh Thuyết được nhà báo ghi lại :

"Hiện sự lai căng của tiếng Việt không chỉ phổ biến trên internet, sách, báo mà đã xuất hiện trong các văn bản pháp luật của Nhà nước. Nếu không được ngăn chặn, đến một lúc, tiếng Việt sẽ không còn chỗ đứng trong lịch sử".

Là người đã dạy Tiếng Việt nhiều năm cho sinh viên nước ngoài và dịch văn học nước ngoài, tôi nhận thấy, điều rất đáng báo động là hiện nay, Tiếng Việt trên sách báo, trên các phương tiện thông tin đại chúng rất lộn xộn. Báo chí, truyền hình hiện nay có nhiều lỗi in ấn, dùng từ, đặt câu thiếu chính xác, lạm dụng từ địa phương, từ vay mượn, sáng tạo từ mới một cách bừa bãi, không có cơ sở.

Trước hết, cần nói tới hiện tượng từ vay mượn, lai căng. Theo tôi, ở đây có hai mặt tích cực và tiêu cực. Vay mượn từ, thậm chí vay mượn cả cách đặt câu, vay mượn các thành ngữ, tục ngữ của các ngôn ngữ khác (through qua việc dịch nói, dịch viết...) để làm phong phú cho Tiếng Việt là chuyện bình thường. Vấn đề là ở chỗ vay mượn từ nào, kiểu câu nào, có được quần chúng đồng đảo chấp nhận hay không. Không vay mượn bừa bãi, tùy tiện, nhưng cũng đừng quá khắt khe, bảo thủ. Rất nhiều lần, tôi đọc thấy trên sách báo các ý kiến bài xích lỗi nói: chiều cao "khiêm tốn", sắc đẹp "khiêm tốn"... Thực ra, đây là cách mở rộng nghĩa của từ, có thể chấp nhận được.

Một ví dụ nhỏ nữa là hai từ "đúng" và "chính xác" thường được dùng thiếu chuẩn xác trên các chương trình trò chơi trên tivi. Từ trái nghĩa của "đúng" là "không đúng", từ trái nghĩa của "chính xác" là "không

chính xác". Vì thế, không thể nói : Câu trả lời "đúng" và câu trả lời "không chính xác".

Vấn đề dấu chấm câu cũng cần chú ý, nếu không, sẽ làm tiếng Việt thiếu trong sáng. Chẳng hạn, trong chương trình trò chơi có tên "Hãy chọn giá đúng!", tốt hơn, theo tôi, nên đổi là "Chọn giá đúng". Ngay cả tên chương trình trò chơi "Ai là triệu phú?" cũng không ổn. Theo tôi, cái tên này không thích hợp với nội dung của trò chơi. Từ lâu, người ta đã không đồng tình với chương trình có tên "Đường lên đỉnh Olympia". Rõ ràng là sai mà người ta vẫn không sửa.

Cũng cùng tâm trạng quan ngại về sự xuống dốc của tiếng Việt thời nay, một người khác cũng từng ở cương vị quản lý-lãnh đạo về giáo dục, ông Phạm Minh Hạc còn tiến xa hơn. Ông đề nghị Quốc hội soạn thảo và ban hành "Luật bảo vệ tiếng Việt".

Bài phỏng vấn "Tiếng Việt cần được bảo vệ như... thực phẩm" đăng trên báo *Đất Việt* đặt câu hỏi : "vì sao vấn đề giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt lại khiến ông quan tâm đến mức phải gửi thư đến Chủ tịch Quốc hội?", ông Phạm Minh Hạc cho rằng : "Trước hết, vì tôi là người Việt và từng là thầy giáo. Hằng ngày đọc báo, nghe đài, tiếp xúc với những người xung quanh, tôi không khỏi cảm thấy buồn vì tiếng Việt của chúng ta đã lai căng quá mức. Thí dụ, các phương tiện thông tin truyền thông bây giờ rất hay dùng từ "em- xi" (MC). Tại sao không gọi là "người dẫn chương trình", mà cứ phải là "em-xi" ? Một ngày, xem truyền hình, tôi bắt gặp cách dùng từ nửa tây nửa ta như thế hàng chục lần. Người dân còn không chấp nhận, nói gì đến giới trí thức".

Một nỗ lực khác của những nhà nghiên cứu ngôn ngữ làm việc tại Viện Ngôn Ngữ bấy lâu nay thấy hoàn toàn vắng mặt trên "mặt trận" bảo vệ tiếng Việt, nay cũng đang muốn làm một cái gì cho xã hội !

Ông viện trưởng viện này cho rằng "việc ban hành Luật Ngôn ngữ đối với một quốc gia đang phát triển như chúng ta là hết sức cần thiết. Nhiều quốc gia trên thế giới và trong khu vực đã có luật này. Hiện nay, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam đã giao cho Viện Ngôn ngữ học thực hiện chương trình khoa học cấp Bộ, Những vấn đề cơ bản về chính sách ngôn ngữ của Việt Nam từ nay đến năm 2020. Chúng tôi đang triển khai và mục tiêu cuối cùng là đi đến việc xây dựng Luật Ngôn ngữ - điều mà chắc sẽ nhận được sự đồng thuận của các tầng lớp trong xã hội. Tôi tin, đây cũng là nguyện vọng của rất nhiều người, nhất là giới trí thức, những người cầm bút".

Muốn biết tương lai tiếng Việt ngày mai ra sao thì cứ nhìn vào những gì đang diễn ra ngày hôm nay. Có lẽ các giới quan tâm trong xã hội đều đồng ý về những việc cần làm để cứu vãn một tình cảnh thê thảm không thể chấp nhận được. Vấn đề chỉ còn là hành động cụ thể và cấp bách.

Văn Sách

Trong khuya lài ngo buatk tôi, ôm chầm lấy
cùi, tông thiêng nó bài chot biển mòn. Trong khuya
mất thang hàng xóm con cun cuong gieng có vế nhai
là ché giàn ôy (tcox nam mõ a di da giài, hè
tay) khuya lài ngo buatk tôi.

Bàu tinh lòi khai, hain thay xung
quanh mõnh là một lõi mõc xanh, co nhien guth
tết đêd mõc nõi "ca, ton, mõc, tua chum
chum chum" ... dông bõi nhien rip, khuya co
mõt con mõc át co dang lai opin, trong khuya
lõi mõc keo hon;

- Dinh lõan on cho hoa, day la chon quang ho mõc
Con mõc bõe xua voi, gun mõc vào mõt thang khuya
khuya rõ mõt phap lu.

"Đòi gõ sú, hõi lài làn lài gõ mõn hõi, hàng
hoай diu, tên chua bõe, cõi sun 100% the
mõ mõi dam gõi gõi anh khõ, bà lau và cho
tai thi tiet co lai cõi bay khõ (b1)

Long khuya lài dông bàu que nõen dão co
them chap coi loai al o nay (-j-) lai hanh binh lai

"chi chi the chi biêt day la doi ko",
meze co meze ha gõi gõi nai dap:
"gõi la thieu eung 'compagnie', noi tu tap tit co
dien chon den de 'leak' thiep doon, mõn anh the
tai, tai se dae anh ta gap chum tich lik long
vong."

Để theo con mõc oac gõi den nõi, trong khuya
ki co con sua chan dai noi

"De ngõi anh xuât thang chung minh tha, gõi jeup
đi lai chien mõi, te chieu ra oao thuy cung s gõi
baoc tu" (gõ oio :o :o)

Trong khuya khuya h mõi co co, hien the hiem binh
tinh ola mõt dñd cher nhõ que (phay den ng)
Rõ trong khuya ra s to poleme t lõi (doek wo no de VN)
gõi oao tay mõi con sun a to s nhe nhangoi nõi

"- 2 anh thong hám, säng nõi em di või, või, chet
või või lan nõi là mang theo giang to, may anh cam
t chiet gõi la" ;

"- gõa lan bo:

"thu cõi wan long hõa oan de, lõi co thi bao anh
t can chiep can z'gõi thi nõi =- chon chum vao di,
can cõi cõi p' anh nhõi."

Mang tien ca dap:
- khinh gen x mang ma hom may em to lai 50k
nhu mon thu de den : 15 ngay te to anh gai chay em
tham lai moi diec (50k bo ho do VND =?)
long chuyi coi nua zoi la giach nhau >= c
chung oan thap nhan tau nhanh 4k 50k va mang tien
tien.
- khinh long chuyi + mang tien ca abc xyz moi chieu
he quan dung dung, khong nhay van co tot mang
tien ca, chay oanh mang tien ca de post ten
chay thi.
- khinh mang tien ca de by, moi chieu
way sang hon ton long chuyi (>?),
long chuyi khuy khac co dung ca che, lai biet
duoc to mo men ben vat ho bao cao chon, nen
hien doi xi roi:
- oanh xin loi, anh biet anh sau ty, anh xin loi
mo (so)
moi chieu khem vui, dap loi.
xin loi ma diec a ! xin loi ma diec a ! xl !
co la cai zi cua ton ko ma xin loi ; P rap la
vo van khac, don ko nghe giac tiek, anh luot ray
khon nha xai do, den ko diec ; P rap
long khuy danh gac za za .. gieng han dan khon
nang ... , mao ca vua noi ham binh
- li sao em no vs anh & cau mai chung ta
gap, vi sau em no danh that i con tin dung
mong me vi sau em mol eay dang coi xai
... bi ai, vi ai vi i ngau ... (= long chuyi
from the Rapclub production =)
- ket thuc thanh chieu hoc thanh chia tich
hon dung uon vi diec da long chuyi may
man de jat hiem tai mang sap, the thanh & rapper
chuyen nhung nganh dan vs lk & young uno >>

Một nước một chính

D8



Một tháng sau hội luận Davos, tám nước dân chủ tiên phong đã họp hội nghị thượng đỉnh tại thắng cảnh Đại Tiên, trước đây gọi là Bản Giốc, thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, để đánh giá bối cảnh quốc tế và tiến trình dân chủ trên thế giới.

Tham dự hội nghị có chủ tịch Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa Hồ Cẩm Đào, tổng thống Cộng Hòa Hồi Giáo Iran Mahmoud Ahmadinejad, lãnh tụ kính yêu Cộng Hoà Dân Chủ Nhân Dân Triều Tiên Kim Chính Nhật, thủ tướng Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng, chủ tịch Hội Đồng Quốc Gia Hoà Bình và Phát Triển Miến Điện Than Shwe, tổng thống Cộng Hòa Sudan Omar al-Bashir, tổng thống Cộng Hòa Venezuela Hugo Chavez, thủ tướng Vương Quốc Campuchia Hun Sen. Hội nghị được gọi là hội nghị thượng đỉnh D8, chữ D có nghĩa là dân chủ (democracy) với 8 quốc gia.

Các vị lãnh đạo quốc gia đều cùng với chủ tịch Hồ Cẩm Đào lấy làm tiếc rằng thủ tướng Nga Vladimir Putin, tổng thống Kazakstan Nursultan Nazarbayev và tổng thống Kyrgyzstan Kurmanbek Bakiyev đã không thể tới họp mặc dù ba nước này sau những tiến bộ gần đây về nhân quyền xứng đáng được coi là những nước dân chủ tiên phong.

Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã được hoan hô nồng nhiệt khi ông khẳng định cuộc khủng hoảng toàn cầu hiện nay sẽ dẫn đến sự phá sản không thể đảo ngược được của khối tư bản, đồng thời chứng tỏ sự hàn gắn của các nước dân chủ. Hồ chủ tịch đưa dẫn chứng cụ thể là tăng trưởng tại các nước tư bản không quá 1%, khi không là số âm, trong khi các nước dân chủ tăng trưởng mạnh, Trung Quốc 10%, Miến Điện 7%, Việt Nam 5,4%, Bắc Triều Tiên trên 10%. Với đà này chẳng bao lâu khối dân chủ sẽ vượt khối tư bản. Đó là vì trong các nước dân chủ, lương bổng và giá cả hoàn toàn do nhà nước quyết định, do đó nhà nước có khả năng vừa giảm đầu vào vừa tăng đầu ra. Theo chủ tịch Hồ Cẩm Đào, nguyên nhân chính của sự suy vong của khối tư bản là nhận thức bệnh hoạn về nhân quyền. Chủ tịch nhấn mạnh nhân quyền phải được hiểu một cách đúng đắn là quyền tuyệt đối và tối cao của nhân dân do đảng cầm quyền đại diện.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đồng ý nhưng nêu thêm một nguyên nhân khác, quan niệm sai trái về tự do. Thay vì hiểu tự do là quyền đóng góp xây dựng xã hội, các nước tư bản lại quan niệm một cách bệnh hoạn tự do như là quyền được ra báo, được phản biện những chủ trương của nhà nước, thậm chí thành lập tổ chức đối lập với đảng cộng sản. Thủ tướng nhấn mạnh tất cả những hành động trên chỉ là hành vi côn đồ chính trị mà chỉ có những nhà nước côn đồ, những rogue states, mới dung túng. Ông thông báo là đảng và nhà nước Việt Nam đã thể hiện quan điểm đứng đắn và lành mạnh về tự do trong thời gian qua và kết án nghiêm khắc những phần tử đòi đa nguyên đa đảng. Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng không dung túng những biểu hiện của khuynh hướng tự diễn biến, tự chuyển hóa trong đảng. Thủ tướng nêu thí dụ việc giải thể IDS và cho chiếu cảnh công an bịt miệng một bị cáo trước tòa.



Trang 16

MỤC LỤC

01. Khó tưởng tượng !

Thông Luận

02. Có còn là một chính quyền nữa hay không ?

Nguyễn Văn Huy

05. Chủ nghĩa thực dụng và trường hợp Obama

Nguyễn Gia Kiểng

07. Mỹ thành "đối tác chiến lược" và Việt Nam ?

Đài BBC

09. Cách giải quyết nạn nhân mẫn tại Trung Quốc

Nguyễn Minh

13. Loạn... sứ quân !

Việt Hoàng

14. Một sản phẩm của giáo dục môn Tiếng Việt hôm nay

Văn Sách

16. D8

Đây

Lãnh tụ Kim Chính Nhất quả quyết rằng các nước chống dân chủ và nhân quyền, như Nam Hàn, sẽ không tránh khỏi suy sụp kinh tế vì không thể áp dụng chính sách thắt lưng buộc bụng mà không bị dân chúng xuống đường biểu tình lật đổ. Một bằng chứng Nam Hàn đang gặp khó khăn kinh tế lớn là họ đã phải giảm bớt viện trợ nhân đạo cho Bắc Hàn.

Chủ tịch Than Shwe cho rằng sai lầm nguy hiểm nhất của các nước tư bản là quan niệm phi kinh tế, gọi là "thị trường lao động", coi lao động như hàng hóa thay vì một bốn phận đối với xã hội. Ông cho biết Miến Điện theo phương châm sống để phục vụ, người lao động chỉ cần đủ ăn để tiếp tục lao động. Ông khẳng định trả lương là một điều vô lý.

Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, lãnh tụ Kim Chính Nhất và thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đều cho biết là tại nước họ công nhân chỉ được trả lương vừa đủ ăn để có thể tiếp tục lao động.

Đi xa hơn, tổng thống al-Bashir cho rằng không những phải tận dụng công nhân tốt mà còn phải loại bỏ những thành phần xấu. Ông bày tỏ lòng biết ơn sâu xa của nhân dân Sudan đối với sự hỗ trợ tận tình của Trung Quốc và các nước dân chủ anh em trong thời gian chính quyền Sudan bị vu cáo là diệt chủng. Ông cam kết Sudan sẽ không bao giờ theo mô hình dân chủ kiểu phương Tây.

Tổng thống Hugo Chavez và thủ tướng Hun Sen cho rằng ngay cả khi phải tạm chấp nhận chế độ đa đảng, họ vẫn có thể hành động một cách sáng tạo để làm chủ kết quả của các cuộc bầu cử. Tổng thống Ahmadinejad hoàn toàn chia sẻ quan điểm này và thêm rằng vũ khí nguyên tử là bảo đảm chắc chắn nhất cho dân chủ, vì như thế Mỹ và các nước tư bản sẽ không dám gây sức ép để áp đặt khuôn mẫu xã hội của chúng.

Sau ba ngày thảo luận, hội nghị thượng đỉnh D8 đã kết thúc với một thông cáo chung bày tỏ sự nhất trí và liên đới toàn diện giữa các nước dân chủ tiên phong. Sau khi nhận định rằng cuộc gặp gỡ Davos đã chứng tỏ khối tư bản chống dân chủ đang bế tắc và không có lối thoát, thông cáo chung kết luận : phát triển bền vững phải đi đôi với nhân quyền. Chính vì không tôn trọng nhân quyền, hơn thế nữa còn xuyên tạc khái niệm nhân quyền, mà các chế độ tư bản đang dẫy chết.

